NGÂN HÀNG TMCP
VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness
---

Số: 358.../2024/CV-VB
No.: .../...

*Sóc Trăng, ngày 26 tháng 01 năm 2024*
*....., day ..... month ..... year .....*

# CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi:**

- **Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức/*Name of organization:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín
   - Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* VBB
   - Địa chỉ/Address*:* 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
   - Điện thoại liên hệ/*Tel.:* (079) 3621454 Fax: (079) 3621858
   - E-mail:
2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

   **Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.**
3. Thông tin này sẽ được công bố bổ sung trên trang thông tin điện tử của công ty: *https://www.vietbank.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin-khac.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

***Tài liệu đính kèm/Attached documents:***
- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.

**TRẦN TUẤN ANH**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
DN: C=VN, L=SÓC TRĂNG, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2200269805, E=VIETBANK@VIETBANK.COM.VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-01-26 11:07:43
Foxit Reader Version: 9.7.0

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
Số: 03../2024/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
*Sóc Trăng, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

# BÁO CÁO
## TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2023)

Kính gửi:

- **Ủy ban chứng khoán Nhà nước;**
- **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
- Điện thoại: 0299 3621454 Fax: 0299 3621858 Email: vietbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 4.776.826.690.000 đồng *(Bốn ngàn bảy trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).*
- Mã chứng khoán: **VBB**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

## I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2023 | - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Vietbank.<br>- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập.<br>- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.<br>- Báo cáo của Ban kiểm soát về: kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| | | | thành viên Ban kiểm soát.<br>- Báo cáo tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ năm 2022 thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/4/2022.<br>- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ về việc chào bán trái phiếu ra công chúng và niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán.<br>- Báo cáo về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan việc đầu tư tài sản là Tòa nhà Lim 2.<br>- Báo cáo về việc tình hình cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Các TCTD.<br>- Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức và hoạt động bộ máy điều hành của Vietbank.<br>- Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng rủi ro và kết quả xử lý tổn thất.<br>- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.<br>- Tờ trình về việc xây dựng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025.<br>- Tờ trình thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023.<br>- Tờ trình về việc thực hiện công tác kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2022 – 2024.<br>- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của các thành viên HĐQT, thành viên BKS và thành viên Ban TGĐ định kỳ hàng năm (năm 2022). |

## II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin Hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Dương Nhất Nguyên | Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ | 26/4/2021 | |

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| | | 2021 - 2025<br>(Thành viên HĐQT không điều hành) | | |
| 2 | Ông Nguyễn Hữu Trung | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2021 -2025<br>(Thành viên HĐQT có tham gia điều hành đến hết ngày 13/8/2023) | 26/4/2021 | |
| 3 | Bà Quách Tố Dung | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025<br>(Thành viên HĐQT không điều hành) | 26/4/2021 | |
| 4 | Bà Lê Thị Xuân Lan | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025<br>(Thành viên HĐQT không điều hành) | 26/4/2021 | |
| 5 | Bà Lương Thị Hương Giang | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025<br>(Thành viên HĐQT không điều hành) | 26/4/2021 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Dương Nhất Nguyên | 108/108 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Hữu Trung | 108/108 | 100% | |
| 3 | Bà Quách Tố Dung | 108/108 | 100% | |
| 4 | Bà Lê Thị Xuân Lan | 108/108 | 100% | |
| 5 | Bà Lương Thị Hương Giang | 108/108 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2023, ngoài cuộc họp HĐQT hàng quý để thảo luận và có ý kiến đối với kết quả điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng như việc thực hiện, triển khai các nghị

quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hàng tháng, trên cơ sở báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị cũng đã xem xét, có ý kiến để Ban Tổng giám đốc có các điều chỉnh giải pháp kinh doanh cụ thể và phù hợp.

- Thường trực Hội đồng quản trị, các Cố vấn HĐQT họp thảo luận nhanh hàng tuần với Ban Điều hành, các Giám đốc Vùng/Khu vực để xem xét các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và/hoặc họp, thảo luận theo từng mảng nghiệp vụ (tín dụng, tăng trưởng HĐV, quản lý rủi ro, xử lý nợ, quản lý TSN-TSC...) đưa ra ý kiến định hướng kịp thời cho Ban Điều hành. Trong năm 2023, với sự sâu sát của HĐQT/Thường trực HĐQT và các Cố vấn đã giúp cho hoạt động của Vietbank đi đúng định hướng, mục tiêu kinh doanh, khắc phục các tồn tại và những điểm chưa hiệu quả.
- Ngoài ra, định kỳ hàng tháng, Thường trực Hội đồng quản trị tham dự họp giao ban mở rộng cùng Ban Điều hành và các Khối/Phòng/Ban, các Khu vực và các TTKD trên toàn Hệ thống để nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động điều hành. Thường trực HĐQT cùng Ban Điều hành làm việc trực tiếp với các Vùng, Khu vực kinh doanh để định hướng hoạt động kinh doanh, xử lý các vấn đề phát sinh.
- Với kết quả kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc là hoàn thành nhiệm vụ.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Bên cạnh các hoạt động của Hội đồng quản trị, trên cơ sở quy định của pháp luật có liên quan cũng như thực tế hoạt động, tình hình nhân sự của Vietbank, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã bổ sung và điều chỉnh thành viên các Hội đồng, Ủy ban cho phù hợp để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong các vấn đề liên quan đến hoạt động ngân hàng như quản lý rủi ro, nhân sự, các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, xử lý rủi ro, đầu tư, mua sắm tài sản – dịch vụ - hàng hóa, đào tạo....

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2023):

a. Nghị quyết của HĐQT năm 2023:192 Nghị quyết (Chi tiết theo Danh mục đính kèm – DM 1).

b. Quyết định của HĐQT năm 2023: 201 Quyết định (Chi tiết theo Danh mục đính kèm – DM 2).

## III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Hứa Ngọc Nghĩa | Trưởng Ban kiểm soát | Nhiệm kỳ 2021 - 2025: ngày 26/04/2021 | Cử nhân kinh tế |
| 2 | Ông Mạc Hữu Danh | Thành viên chuyên trách | Nhiệm kỳ 2021 - 2025: ngày 26/04/2021 | Cử nhân kinh tế |
| 3 | Bà Nguyễn Đỗ Xuân Dung | Thành viên chuyên trách | Nhiệm kỳ 2021 - 2025: ngày 26/04/2021 | Cử nhân kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS (năm 2023):

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Hứa Ngọc Nghĩa | 07/07 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Mạc Hữu Danh | 07/07 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Đỗ Xuân Dung | 07/07 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:

BKS thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành, Cổ đông theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định bởi Luật Các Tổ chức tín dụng; Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về quản trị công ty Đại chúng; Điều lệ Ngân hàng; Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng cũng như Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát.

Theo đó, công tác giám sát hoạt động của các cơ quan quản trị, điều hành được thực hiện thông qua các phiên họp, hội ý, thảo luận từng vấn đề cụ thể; cơ chế thông tin báo cáo nội bộ; kết quả kiểm toán định kỳ/đột xuất của Bộ phận trực thuộc – Kiểm toán nội bộ; hệ thống các quy trình; quy định qua đó các nghiệp vụ, hoạt động dựa trên đó để vận hành, tác nghiệp.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành được thực hiện thông suốt, liên tục, các thông tin được trao đổi tương tác theo vị trí vai trò chức năng nhiệm vụ của mỗi cơ quan. Các phiên họp của HĐQT, phiên họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành đều có sự tham dự của đại diện BKS, các ý kiến thảo luận, tham vấn của BKS được ghi nhận, cân nhắc đối với từng chủ điểm quan trọng trong phiên họp.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

## IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|---|---|---|---|---|
| 1. | Ông Nguyễn Hữu Trung – Quyền Tổng giám đốc | 23/09/1951 | Thạc sỹ quản trị kinh doanh tại Đại học Toronto – Canada. | Ngày bổ nhiệm Q. TGĐ: 16/10/2021.<br>**Ngày miễn nhiệm chức danh Q.TGĐ: 14/8/2023.** |
| 2 | Bà Trần Tuấn Anh – Tổng giám đốc | 27/3/1976 | Thạc sỹ Luật học Chuyên ngành Luật Kinh tế; Cử nhân | **14/8/2023** |

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|---|---|---|---|---|
| | | | chuyên ngành Tài chính – tín dụng. | |
| 2. | Bà Ngô Trần Đoan Trinh – Phó Tổng giám đốc | 16/11/1970 | Cử nhân Tài chính các ngành sản xuất- ĐH Kinh tế TP. HCM | 13/11/2017 |
| 3. | Ông Phạm Danh – Phó Tổng giám đốc | 10/11/1980 | Thạc sỹ Ngân hàng- ĐH Kinh tế TP. HCM | 13/11/2017 |
| 4. | Ông Nguyễn Trọng Phúc – Phó Tổng giám đốc | 25/09/1976 | - Cử nhân Tài chính Ngân hàng - ĐH Kỹ thuật Hoàng Gia Melbourne;<br>- Cử nhân Luật- ĐH Luật TP. HCM. | 18/10/2016 |
| 5. | Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Phó Tổng giám đốc | 08/12/1977 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Đại học Griggs | 08/03/2021 |
| 6. | Ông Đỗ Khoa Hiệp – Phó Tổng giám đốc | 25/03/1978 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Chương trình hợp tác Pháp – Việt<br>Thạc sỹ quản lý – Trường Kinh doanh AUDENCIA (CH Pháp)<br>Cử nhân kỹ thuật viễn thông – ĐH Bách Khoa Tp.hCM | 21/03/2022 |
| 7. | Ông Nguyễn Đăng Khoa – Phó Tổng giám đốc | 24/12/1972 | Cử nhân Kinh tế | Ngày bổ nhiệm: 12/12/2022.<br>**Ngày miễn nhiệm: 15/8/2023.** |
| 8. | Ông Lê Huy Dũng – Phó Tổng giám đốc | 12/12/1967 | Cử nhân Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân | 13/02/2023 |
| 9. | Bà Trần Thị Lâm – Phó Tổng giám đốc | 20/10/1959 | Cử nhân Tài chính ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc Dân | 19/05/2023 |
| 10. | Bà Phạm Thị Mỹ Chi – Phó Tổng giám đốc | 20/4/1964 | Cử nhân Tài chính – Tín dụng, Đại học | 07/11/2023 |

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngân hàng TP. HCM. | |

V. **Kế toán trưởng:**

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---|---|---|---|
| Bà Võ Nguyễn Thanh Nhiên | 02/11/1981 | Cử nhân Tài chính tín dụng – ĐH Ngân Hàng TP. HCM. | Ngày bổ nhiệm: 02/06/2022<br>**Ngày tái bổ nhiệm: 01/7/2023** |

VI. **Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Chương trình đào tạo cán bộ quản lý ngân hàng cấp cao do NHNN Việt Nam tổ chức (tổ chức SECO -Thụy Sĩ tài trợ; các module 4 – 10).
- Hội thảo về Kinh nghiệm điều hành Ngân hàng thương mại & phát triển Khách hàng Doanh nghiệp, tài trợ vốn có tài sản đảm bảo là động sản.
- Thảo luận nhận định triển vọng thị trường về lãi suất, tỷ giá, lạm phát, cơ hội phát triển Đối tác chiến lược trong lĩnh vực Ngân hàng số, dự báo kinh tế tiền tệ vĩ mô 6 tháng cuối năm 2023;
- Chương trình tập huấn giới thiệu điểm mới của Luật Chứng khoán liên quan đến hoạt động của Công ty Đại chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức.
- Chương trình tập huấn về Cisco do NHNN Việt Nam tổ chức.
- Chương trình đào tạo về Tài chính bền vững do Hiệp Hội Ngân hàng tổ chức.
- Chương trình đào tạo về Năng lực tự xây dựng Hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001:2002 do Viện tiêu chuẩn Anh Quốc (BSI) tổ chức.
- Chương trình Quốc gia chuyển đổi số do Học viện Trực tuyến Việt Nam tổ chức.
- Ban Kiểm soát tham dự Hội nghị công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ của các Tổ chức tín dụng do NHNN tổ chức vào tháng 08/2023.
- Tọa đàm cấp cao với chủ đề "Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, Fintech - Dữ liệu cá nhân", tham dự đào tạo Chương trình Quốc gia chuyển đổi số do Học viện Trực tuyến Việt Nam tổ chức.
- Chương trình Hội nghị quản trị công ty hàng năm do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức tại Đà Nẵng tháng 11/2023.
- Chương trình tập huấn Nghị định 13/2013/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Chương trình

tập huấn về Bảo vệ người thứ ba ngay tình trong các giao dịch dân sự do Hiệp hội Ngân hàng tổ chức..

- Chương trình đào tạo Kỹ năng Quản lý dành cho các bộ quản lý tại Hội sở và TTKD Vietbank.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: chi tiết theo Danh sách đính kèm – DM 3.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:
   - Về tín dụng, tiền gửi: theo Danh mục kèm theo (DM4).
   - Về giao dịch, hợp đồng: Danh mục kèm theo (DM5).
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác;

   4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Chi tiết theo Danh sách kèm theo (DM6).*

   4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: *Chi tiết theo Danh sách kèm theo (DM6).*

   4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng năm 2023):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: chi tiết theo Danh sách đính kèm – DM7.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Danh sách đính kèm – DM8.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);

Lưu: Văn thư VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

DM1

# DANH MỤC
## CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 01/2023/QĐ-HĐQT | 09/01/2023 | Quyết định nhân sự Hội đồng mua sắm tài sản | 100% |
| 2 | 02/2023/QĐ-HĐQT | 17/01/2023 | Quyết định thành lập Hội đồng mua sắm tài sản | 100% |
| 3 | 03/2023/QĐ-HĐQT | 31/01/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm GĐ CN BR-VT - Ông Nguyễn Hồng Hải. | 100% |
| 4 | 04/2023/QĐ-HĐQT | 31/01/2023 | Quyết định bổ nhiệm PGĐ phụ trách CN An Giang - Ông Nguyễn Minh Hà. | 100% |
| 5 | 05/2023/QĐ-HĐQT | 31/01/2023 | Quyết định bổ nhiệm PGĐ phụ trách CN Nghệ An - Bà Nguyễn Thị Hồng Lê. | 100% |
| 6 | 06/2023/QĐ-HĐQT | 01/02/2023 | Quyết định ban hành Quy chế an toàn thông tin. | 100% |
| 7 | 07/2023/QĐ-HĐQT | 02/02/2023 | Trao tặng Logo 10 năm. | 100% |
| 8 | 08/2023/QĐ-HĐQT | 02/02/2023 | Quyết định thưởng thâm niên nhân dịp kỷ niệm 16 năm ngày thành lập VB dành cho CBNV có thâm niên gắn bó năm 2022. | 100% |
| 9 | 09/2023/QD-HDQT | 09/02/2023 | Thông qua phương án phát hành CCTG Vietbank trong tháng 2/2023 đối với HDB. | 100% |
| 10 | 10/2023/QD-HDQT | 10/2/2023 | Quyết định miễn nhiệm ông Lê Huy Dũng-cố vấn HĐQT. | 100% |
| 11 | 11/2023/QD-HDQT | 13/2/2023 | Quyết định bổ nhiệm ông Lê Huy Dũng-Phó TGĐ Vietbank. | 100% |
| 12 | 12/2023/QD-HDQT | 15/02/2023 | Thông qua phương án phát hành CCTG Vietbank trong tháng 2/2023 đối với LPB. | 100% |
| 13 | 13/2023/QD-HDQT | 24/02/2023 | Quyết định về nhân sự Ủy ban Quản lý rủi ro. | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 14 | 14/2023/QD-HDQT | 27/02/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm ông Trần Văn Lâm- GĐ CN Cần Thơ. | 100% |
| 15 | 15/2023/QD-HDQT | 01/3/2023 | Quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Phương Thảo- GĐ Khối Quản lý rủi ro. | 100% |
| 16 | 16/2023/QD-HDQT | 03/3/2023 | Quyết định thành lập Ban Tín dụng Hội sở. | 100% |
| 17 | 17/2023/QD-HDQT | 06/3/2023 | Quyết định thành lập Hội đồng thanh lý TS tại TTKD Âu Cơ. | 100% |
| 18 | 19/2023/QĐ-HĐQT | 14/3/2023 | Quyết định thành lập Tiểu ban xử lý khủng hoảng thông tin. | 100% |
| 19 | 20/2023/QĐ-HĐQT | 15/3/2023 | Quyết định thôi giữ chức vụ GĐ KV Miền Trung bà Bùi Đỗ Bích Vân. | 100% |
| 20 | 21/2023/QĐ-HĐQT | 15/3/2023 | Quyết định bổ nhiệm ông Trần Văn Nam GĐ KV Nghệ An kiêm GĐ KV Quảng Ninh- Hải Phòng, kiêm GĐ KV Miền Trung. | 100% |
| 21 | 22/2023/QĐ-HĐQT | 15/3/2023 | Quyết định thôi giữ chức vụ GĐ CN Đà Nẵng Bà Bùi Đỗ Bích Vân. | 100% |
| 22 | 23/2023/QĐ-HĐQT | 15/3/2023 | Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Mẫn - PGĐ CN Đà Nẵng giữ chức vụ PGĐ phụ trách CN Đà Nẵng. | 100% |
| 23 | 24/2023/QĐ-HĐQT | 20/3/2023 | Quyết định ban hành Quy chế thẩm quyền phán quyết cấp Tín dụng. | 100% |
| 24 | 25/2023/QĐ-HĐQT | 20/3/2023 | Quyết định ban hành quy định phân quyền phán quyết cấp TD, định giá TSĐB cho các cấp phê duyệt. | 100% |
| 25 | 26/2023/QĐ-HĐQT | 21/3/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp TD của chuyên gia phê duyệt cấp cao - Ông Lê Huy Dũng. | 100% |
| 26 | 27/2023/QĐ-HĐQT | 21/3/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp TD của chuyên gia phê duyệt cấp cao - Ông Phạm Danh. | 100% |
| 27 | 28/2023/QĐ-HĐQT | 21/3/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| | | | TD của chuyên gia phê duyệt cấp cao - Ông Nguyễn Trọng Phúc. | |
| 28 | 29/2023/QĐ-HĐQT | 21/3/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp TD của chuyên gia phê duyệt cấp cao - Ông Nguyễn Đình Bảo Ái. | 100% |
| 29 | 30/2023/QĐ-HĐQT | 21/3/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp TD của chuyên gia phê duyệt cấp cao - Ông Nguyễn Văn Mẫn. | 100% |
| 30 | 31/2023/QĐ-HĐQT | 29/3/2023 | Quyết định thành lập Hội đồng tín dụng. | 100% |
| 31 | 32/2023/QĐ-HĐQT | 29/3/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Sỹ- Phó Tổng giám đốc. | 100% |
| 32 | 33/2023/QĐ-HĐQT | 30/3/2023 | Quyết định ban hành Quy chế phòng, chống rửa tiền tại Vietbank. | 100% |
| 33 | 34/2023/QĐ-HĐQT | 31/3/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm giữ chức vụ GĐ CB Vĩnh Phúc - Ông Nguyễn Công Minh. | 100% |
| 34 | 35/2023/QĐ-HĐQT | 31/3/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm giữ chức vụ PGĐ phụ trách CN TP.HCM - Ông Nguyễn Hữu Xinh. | 100% |
| 35 | 36/2023/QĐ-HĐQT | 14/4/2023 | Quyết định thành lập Hội đồng thanh lý tài sản TTKD Cộng Hòa, | 100% |
| 36 | 37/2023/QĐ-HĐQT | 17/4/2023 | Quyết định ban hành quy tắc phân quyền phê duyệt trong hoạt động xử lý nợ tại Ngân hàng TMCP VNTT, | 100% |
| 37 | 37B/2023/QĐ-HĐQT | 24/4/2023 | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế mua trái phiếu DN tại VB được ban hành kèm theo QĐ số 27/2022/QĐ-HĐQT ngày 21/03/2022. | 100% |
| 38 | 40/2023/QĐ-HĐQT | 26/4/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự Phó GĐ phụ trách CN Long An - Ông Nông Thụy Hoàng Phượng. | 100% |
| 39 | 41/2023/QĐ-HĐQT | 26/4/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự GĐ CN Bắc Sài Gòn - Ông Nguyễn Khoa Hòa Thuận. | 100% |
| 40 | 42/2023/QĐ-HĐQT | 27/4/2023 | Quyết định bổ nhiệm chức danh Cố vấn | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| | | | HĐQT - Bà Đặng Hồng Thi. | |
| 41 | 43/2023/QĐ-HĐQT | 05/5/2023 | Quyết định bổ nhiệm ông Lê Bá Trực - chuyên viên cao cấp VP.HĐQT | 100% |
| 42 | 44/2023/QĐ-HĐQT | 05/5/2023 | QĐ bổ nhiệm bà Bùi Thị Thúy Phương - chuyên viên cao cấp VP.HĐQT. | 100% |
| 43 | 45/2023/QĐ-HĐQT | 10/5/2023 | Quyết định thôi phân công phụ trách CN Quảng Ngãi - Bà Trần Thị Thanh Đào. | 100% |
| 44 | 46/2023/QĐ-HĐQT | 10/5/2023 | Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm GĐ CN Quảng Ngãi KV Miền Trung - Ông Đỗ Tấn Vũ. | 100% |
| 45 | 47/2023/QĐ-HĐQT | 10/5/2023 | Quyết định điều chỉnh lương - Bà Đặng Hồng Thi. | 100% |
| 46 | 48/2023/QĐ-HĐQT | 11/5/2023 | Quyết định chấm dứt hoạt động của BDA, Ban triển khai DA Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Thông tư 13/2018/TT-NHNN. | 100% |
| 47 | 49/2023/QĐ-HĐQT | 19/5/2023 | Quyết định ban hành CCTG tháng 5/2023. | 100% |
| 48 | 55/2023/QĐ-HĐQT | 19/5/2023 | Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó TGĐ VB - Bà Trần Thị Lâm. | 100% |
| 49 | 56/2023/QĐ-HĐQT | 23/5/2023 | Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng cơ cấu lại thời hạn trả nợ & giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ KH gặp khó khăn. | 100% |
| 50 | 57/2023/QĐ-HĐQT | 25/5/2023 | Quyết định ban hành Quy chế nhận TSBĐ. | 100% |
| 51 | 58/2023/QĐ-HĐQT | 29/5/2023 | Quyết định nhân sự Ủy ban nhân sự. | 100% |
| 52 | 59/2023/QĐ-HĐQT | 31/5/2023 | Quyết định ban hành quy chế chi hoa hồng môi giới tại Vietbamk. | 100% |
| 53 | 60/2023/QĐ-HĐQT | 01/6/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm PGD phụ trách CN Kiên Giang - Ông Đặng Văn Khoa. | 100% |
| 54 | 61/2023/QĐ-HĐQT | 01/6/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm GĐ CN Đồng Tháp - Ông Nguyễn Anh Khoa, | 100% |
| 55 | 62/2023/QĐ-HĐQT | 02/6/2023 | Quyết định nhân sự Ủy ban nhân sự. | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 56 | 63/2023/QĐ-HĐQT | 05/6/2023 | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức & hoạt động bộ máy điều hành của Ngân hàng TMCP VNTT. | 100% |
| 57 | 64/2023/QĐ-HĐQT | 13/6/2023 | Quyết định phát hành CCTG Vietbank trong tháng 6/2023 theo TTr số 195/2023/TT-TGĐ ngày 12/6/2023. | 100% |
| 58 | 65/2023/QĐ-HĐQT | 15/6/2023 | Quyết định thành lập Hội đồng thanh lý tài sản xe ô tô tại Vietbank. | 100% |
| 59 | 66/2023/QĐ-HĐQT | 19/6/2023 | Quyết định phát hành CCTG Vietbank trong tháng 6/2023 theo TTr số 203/2023/TT-TGĐ ngày 16/6/2023. | 100% |
| 60 | 67/2023/QĐ-HĐQT | 20/6/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự GĐ KV Nghệ An - Ông Trần Văn Nam. | 100% |
| 61 | 68/2023/QĐ-HĐQT | 20/6/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự GĐ KV Miền Tây - Ông Hoàng Thanh Lâm. | 100% |
| 62 | 69/2023/QĐ-HĐQT | 21/6/2023 | Quyết định bổ nhiệm chức danh Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Ông Trương Văn Phước. | 100% |
| 63 | 70/2023/QĐ-HĐQT | 27/6/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự Phó GĐ phụ trách CN Quảng Ninh - Ông Vũ Đức Dũng. | 100% |
| 64 | 71/2023/QĐ-HĐQT | 27/6/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự Phó GĐ phụ trách CN Sài Gòn - Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo. | 100% |
| 65 | 72/2023/QĐ-HĐQT | 29/6/2023 | Quyết định thông qua P/A phát hành CCTG trong tháng 6/2023 cho Nam Á Bank. | 100% |
| 66 | 73/2023/QĐ-HĐQT | 30/6/2023 | Quyết định nhân sự Hội đồng Khoa học. | 100% |
| 67 | 74/2023/QĐ-HĐQT | 30/6/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm Kế toán trưởng - Bà Võ Nguyễn Thanh Nhiên. | 100% |
| 68 | 75/2023/QĐ-HĐQT | 30/6/2023 | Quyết định điều động nhân sự - Ông Nguyễn Chí Vinh. | 100% |
| 69 | 76/2023/QĐ-HĐQT | 30/6/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm Phó TGĐ kiêm nhiệm GĐ Vùng TP HCM 2 - Ông Phạm | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| | | | Danh. | |
| 70 | 76A/2023/QĐ-HĐQT | 30/6/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm Phó TGĐ kiêm nhiệm GĐ Vùng TP HCM 1 - Ông Nguyễn Trọng Phúc. | 100% |
| 71 | 76B/2023/QĐ-HĐQT | 30/6/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân GĐ KV Nam Trung Bộ - Tây Nguyên - Ông Phạm Đức Nhân | 100% |
| 72 | 77/2023/QĐ-HĐQT | 05/7/2023 | Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm GĐ Khối DN - Ông Hồ Quang Vinh. | 100% |
| 73 | 78/2023/QĐ-HĐQT | 10/7/2023 | Quyết định thành lập BDA & nhân sự tham gia triển khai DA phát hành và chấp nhận thanh toán thẻ Mastercard. | 100% |
| 74 | 79/2023/QĐ-HĐQT | 13/7/2023 | Quyết định bổ nhiệm Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Bà Trần Tuấn Anh. | 100% |
| 75 | 80/2023/QĐ-HĐQT | 17/7/2023 | QĐ thôi chức danh Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Quang Huy | 100% |
| 76 | 81/2023/QĐ-HĐQT | 17/7/2023 | Quyết định bổ nhiệm chức danh Cố vấn Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Quang Huy. | 100% |
| 77 | 82/2023/QĐ-HĐQT | 18/7/2023 | Phát hành CCTG tháng 7/2023 HDB. | 100% |
| 78 | 83/2023/QĐ-HĐQT | 18/7/2023 | Phát hành CCTG tháng 7/2023 Nam Á – SABH. | 100% |
| 79 | 84/2023/QĐ-HĐQT | 19/7/2023 | Phát hành CCTG tháng 7/2023 Bắc A – BAB. | 100% |
| 80 | 85/2023/QĐ-HĐQT | 28/7/2023 | Quyết định ban hành Quy chế thẩm quyền phán quyết cấp tín dụng. | 100% |
| 81 | 86/2023/QĐ-HĐQT | 28/7/2023 | Quyết định thành lập Hội đồng tín dụng cấp cao. | 100% |
| 82 | 87/2023/QĐ-HĐQT | 28/7/2023 | Quyết định thành lập Ban Tín dụng Hội sở. | 100% |
| 83 | 88/2023/QĐ-HĐQT | 28/7/2023 | Quyết định thành lập Hội đồng tín dụng. | 100% |
| 84 | 89/2023/QĐ-HĐQT | 31/7/2023 | Quyết định điều chỉnh văn bản nội bộ của phòng Kinh doanh GTCG - Khối TTTC để | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| | | | phù hợp với Quy chế tổ chức & hoạt động bộ máy điều hành của Vietbank. | |
| 85 | 90/2023/QĐ-HĐQT | 31/7/2023 | Quyết định sửa đổi, bổ sung một số văn bản nội bộ thuộc phòng KD Ngoại hối, Vàng và Sản phẩm phái sinh - Khối TTTC. | 100% |
| 86 | 91/2023/QĐ-HĐQT | 31/7/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm GĐ CN Hà Nội - Ông Lê Đức Trung. | 100% |
| 87 | 91A/2023/QĐ-HĐQT | 31/7/2023 | Quyết định nhân sự Hội đồng xử lý rủi ro. | 100% |
| 88 | 92/2023/QĐ-HĐQT | 03/8/2023 | Quyết định điều động & bổ nhiệm GĐ CN Nghệ An - Ông Nguyễn Hoàng An. | 100% |
| 89 | 98/2023/QĐ-HĐQT | 14/8/2023 | Quyết định thôi kiêm nhiệm chức danh Q.TGĐ VB - Ông Nguyễn Hữu Trung. | 100% |
| 90 | 99/2023/QĐ-HĐQT | 14/8/2023 | Quyết định bổ nhiệm chức danh TGĐ VB - Bà Trần Tuấn Anh. | 100% |
| 91 | 100/2023/QĐ-HĐQT | 15/8/2023 | Quyết định thôi giữ chức danh Thư ký HĐQT - Bà Nguyễn Thụy Phương Hà. | 100% |
| 92 | 101/2023/QĐ-HĐQT | 15/8/2023 | Quyết định ban hành CCTG tháng 8/2023. | 100% |
| 93 | 102/2023/QĐ-HĐQT | 15/8/2023 | Quyết định miễn nhiệm chức danh Phó TGĐ VB - Ông Nguyễn Đăng Khoa. | 100% |
| 94 | 103/2023/QĐ-HĐQT | 21/8/2023 | Quyết định thành lập Hội đồng tín dụng. | 100% |
| 95 | 104/2023/QĐ-HĐQT | 21/8/2023 | Quyết định điều động nhân sự - Ông Lê Bá Trực. | 100% |
| 96 | 105/2023/QĐ-HĐQT | 21/8/2023 | Quyết định điều động nhân sự - Bà Bùi Thị Thúy Phương. | 100% |
| 97 | 106/2023/QĐ-HĐQT | 21/8/2023 | Quyết định điều động nhân sự - Bà Nguyễn Thị Kim Oanh. | 100% |
| 98 | 107/2023/QĐ-HĐQT | 30/8/2023 | Quyết định điều chỉnh mức lương - Bà Trần Tuấn Anh. | 100% |
| 99 | 108/2023/QĐ-HĐQT | 31/8/2023 | Quyết định bổ nhiệm chức danh Cố vấn TT HĐQT - Bà Nguyễn Thị Lan Anh. | 100% |
| 100 | 109/2023/QĐ-HĐQT | 31/8/2023 | Quyết định thành lập HĐ thanh lý tài sản | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| | | | TTKD Trần Hưng Đạo. | |
| 101 | 110/2023/QĐ-HĐQT | 31/8/2023 | Quyết định v/vban hành quy chế cho vay đối với khách hàng. | 100% |
| 102 | 111/2023/QĐ-HĐQT | 05/9/2023 | Quyết định v/v thành lập Hội đồng thanh lý tài sản xe ô tô tại Vietbank. | 100% |
| 103 | 112/2023/QĐ-HĐQT | 06/9/2023 | Quyết định v/v ban hành quy chế bảo lãnh. | 100% |
| 104 | 113/2023/QĐ-HĐQT | 07/9/2023 | Quyết định v/v ban hành quy tắc phân quyền phê duyệt trong hoạt động xử lý nợ tại NH TMCP VN Thương Tín. | 100% |
| 105 | 115/2023/QĐ-HĐQT | 13/9/2023 | Quyết định v/v điều chỉnh lương CB-NV VP HĐQT (ông Nguyễn Minh Tuấn). | 100% |
| 106 | 116/2023/QĐ-HĐQT | 13/9/2023 | Quyết định v/v điều chỉnh lương CB-NV VP HĐQT (ông Nguyễn Nguyên Hoàng). | 100% |
| 107 | 117/2023/QĐ-HĐQT | 13/9/2023 | Quyết định v/v điều chỉnh lương CB-NV VP HĐQT (bà Lê Thị Tuyết Chinh). | 100% |
| 108 | 118/2023/QĐ-HĐQT | 13/9/2023 | Quyết định v/v điều chỉnh lương CB-NV VP HĐQT (bà Nguyễn Thị Xuân Thảo). | 100% |
| 109 | 119/2023/QĐ-HĐQT | 14/9/2023 | Quyết định v/v điều chỉnh lương đối với bà Ngô Trần Đoan Trinh- Phó TGĐ. | 100% |
| 110 | 120/2023/QĐ-HĐQT | 20/9/2023 | Quyết định v/v nhân sự Ủy ban QLRR. | 100% |
| 111 | 121/2023/QĐ-HĐQT | 20/9/2023 | Quyết định v/v nhân sự Hội đồng mua bán nợ. | 100% |
| 112 | 122/2023/QĐ-HĐQT | 20/9/2023 | Quyết định v/v nhân sự Ủy ban Đầu tư. | 100% |
| 113 | 123/2023/QĐ-HĐQT | 20/9/2023 | Quyết định v/v nhân sự Hội đồng nghiệm thu Tài sản. | 100% |
| 114 | 124/2023/QĐ-HĐQT | 20/9/2023 | Quyết định v/v nhân sự Hội đồng khoa học. | 100% |
| 115 | 125/2023/QĐ-HĐQT | 20/9/2023 | Quyết định v/v nhân sự ban chính sách kế hoạch. | 100% |
| 116 | 126/2023/QĐ-HĐQT | 20/9/2023 | Quyết định v/v đổi tên và nhân sự ban Chiến lược và các Dự án chuyển đổi trực thuộc Hội đồng quản trị Vietbank. | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 117 | 127/2023/QĐ-HĐQT | 20/9/2023 | Quyết định v/v nhân sự Ban phát triển mạng lưới. | 100% |
| 118 | 128/2023/QĐ-HĐQT | 20/9/2023 | Quyết định v/v chấm dứt hoạt động một số Hội đồng, Ban trực thuộc Hội đồng quản trị. | 100% |
| 119 | 129/2023/QĐ-HĐQT | 20/9/2023 | Quyết định v/v tạm ngưng hoạt động của ban chỉ đạo xử lý khủng hoảng dịch bệnh Covid-19. | 100% |
| 120 | 130/2023/QĐ-HĐQT | 21/9/2023 | Quyết định Bà Lục Mỹ Phụng thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Sóc Trăng. | 100% |
| 121 | 131/2023/QĐ-HĐQT | 21/9/2023 | Quyết định Kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sóc Trăng đối với Ông Hoàng Thanh Lâm hiện là Giám đốc Khu vực Miền Tây. | 100% |
| 122 | 132/2023/QĐ-HĐQT | 21/9/2023 | Q Quyết định Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Sài Gòn. | 100% |
| 123 | 133/2023/QĐ-HĐQT | 21/9/2023 | Quyết định Kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn đối với Ông Phạm Danh hiện là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Vùng TP.HCM . | 100% |
| 124 | 134/2023/QĐ-HĐQT | 21/9/2023 | Quyết định Ông Nguyễn Hoàng An thôi giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Nghệ An để tập trung nhiệm vụ Thành viên Ban Giám đốc lưu động. | 100% |
| 125 | 135/2023/QĐ-HĐQT | 21/9/2023 | Quyết định Kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Nghệ An đối với Ông Trần Văn Nam hiện là Giám đốc Khu vực Nghệ An kiêm Giám đốc Khu vực Miền Trung. | 100% |
| 126 | 136/2023/QĐ-HĐQT | 21/9/2023 | Quyết định Ông Trần Văn Nam thôi kiêm nhiệm Giám đốc Khu vực Quảng Ninh - Hải Phòng. | 100% |
| 127 | 137/2023/QĐ-HĐQT | 21/9/2023 | Quyết định Bổ nhiệm Ông Trần Thái Nam hiện là Phó Giám đốc Khu vực Quảng | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ninh - Hải Phòng kiêm GĐ CN Hải Phòng kiêm GĐ PGD Lê Hồng Phong giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Khu vực Quảng Ninh - Hải Phòng kiêm GĐ CN Hải Phòng kiêm GĐ PGD Lê Hồng Phong. | |
| 128 | 137A/2023/QĐ-HĐQT | 21/9/2023 | Quyết định v/v nhân sự Ban triển khai dự án đồng bộ hóa số liệu Ngân hàng HĐQT Vietbank. | 100% |
| 129 | 138/2023/QĐ-HĐQT | 26/9/2023 | Quyết định v/v nhân sự Hội đồng xử lý rủi ro. | 100% |
| 130 | 139/2023/QĐ-HĐQT | 27/9/2023 | Quyết định v/v tái bổ nhiệm nhân sự- Ông Trần Văn Nam- GĐ KV Miền Trung. | 100% |
| 131 | 140/2023/QĐ-HĐQT | 28/9/2023 | Quyết định v/v ban hành quy định phân quyền phán quyết cấp tín dụng, định giá TSĐB cho các cấp phê duyệt. | 100% |
| 132 | 141/2023/QĐ-HĐQT | 28/9/2023 | Quyết định v/v ban hành quy chế thẩm quyền phán quyết cấp tín dụng | 100% |
| 133 | 142/2023/QĐ-HĐQT | 28/9/2023 | Quyết định v/v ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro. | 100% |
| 134 | 143/2023/QĐ-HĐQT | 28/9/2023 | Quyết định v/v thông qua phương án phát hành chứng chỉ tiền gửi Viétbank. | 100% |
| 135 | 144/2023/QĐ-HĐQT | 02/10/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Đông- GĐ Khối Tài chính. | 100% |
| 136 | 145/2023/QĐ-HĐQT | 06/10/2023 | Quyết định điều động nhân sự đi công tác ông Dương Nhất Nguyên- đi Pháp. | 100% |
| 137 | 146/2023/QĐ-HĐQT | 12/10/2023 | Quyết định v/v thôi giữ chức vụ nhân sự ông Đặng Đăng Khoa-PGĐ phụ trách Kiên Giang. | 100% |
| 138 | 147/2023/QĐ-HĐQT | 12/10/2023 | Quyết định v/v tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự ông Đỗ Phước Hiếu- GĐ CN Kiên Giang. | 100% |
| 139 | 148/2023/QĐ-HĐQT | 18/10/2023 | Quyết định v/v ban hành quy chế tiền lương. | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 140 | 149/2023/QĐ-HĐQT | 18/10/2023 | Quyết định v/v ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng rủi ro. | 100% |
| 141 | 150/2023/QĐ-HĐQT | 20/10/2023 | Quyết định v/v sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động bộ máy điều hành của Ngân hàng Vietbank. | 100% |
| 142 | 151/2023/QĐ-HĐQT | 23/10/2023 | Quyết định v/v thôi giữ chức vụ nhân sự ông Nguyễn Văn Mẫn - PGĐ Phụ trách CN Đà Nẵng. | 100% |
| 143 | 152/2023/QĐ-HĐQT | 23/10/2023 | Quyết định v/v tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự bà Lê Thị Kim Liên- GĐ CN Đà Nẵng. | 100% |
| 144 | 153/2023/QĐ-HĐQT | 31/10/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự ông Nguyễn Văn Phú- CN Bình Định. | 100% |
| 145 | 154/2023/QĐ-HĐQT | 31/10/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự ông Nguyễn Xuân Quang- CN Quảng Nam. | 100% |
| 146 | 155/2023/QĐ-HĐQT | 31/10/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự ông Vũ Đặng Kim Uyển Chương- CN Chợ Lớn. | 100% |
| 147 | 156/2023/QĐ-HĐQT | 31/10/2023 | Quyết định v/v phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC Ông Đặng Đình Thắng. | 100% |
| 148 | 157/2023/QĐ-HĐQT | 06/11/2023 | Quyết định thôi giữ chức vụ GĐ CN Cần Thơ đối với Ông Trần Văn Lâm. | 100% |
| 149 | 158/2023/QĐ-HĐQT | 06/11/2023 | Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm giám đốc Chi nhánh Cần Thơ - Nguyễn Ngọc Ánh. | 100% |
| 150 | 159/2023/QĐ-HĐQT | 07/11/2023 | Quyết định Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Phạm Thị Mỹ Chi. | 100% |
| 151 | 160/2023/QĐ-HĐQT | 07/11/2023 | Quyết định Thôi giữ chức vụ- Vũ Hải Yến PGĐ phụ trách Khối Thị trường Tài chính. | 100% |
| 152 | 161/2023/QĐ-HĐQT | 07/11/2023 | Quyết định Tuyển dụng và bổ nhiệm - Bùi Việt Anh phụ trách Khối Thị trường Tài chính. | 100% |
| 153 | 162/2023/QĐ-HĐQT | 20/11/2023 | Quyết định thôi kiêm nhiệm GĐ CN Nghệ | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| | | | An đối với ông Trần Văn Nam. | |
| 154 | 163/2023/QĐ-HĐQT | 20/11/2023 | Quyết định Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Hoàng Hữu Hà- GĐ CN Nghệ An. | 100% |
| 155 | 163A/2023/QĐ-HĐQT | 23/11/2023 | Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban Đầu tư. | 100% |
| 156 | 164/2023/QĐ-HĐQT | 24/11/2023 | Quyết định v/v thành lập Hội đồng tín dụng cấp cao. | 100% |
| 157 | 164A/2023/QĐ-HĐQT | 24/11/2023 | Quyết định v/v sửa đổi Quy chế thẩm quyền phán quyết cấp tín dụng. | 100% |
| 158 | 165/2023/QĐ-HĐQT | 30/11/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm bà Ngô Trần Đoan trinh- Phó TGĐ. | 100% |
| 159 | 166/2023/QĐ-HĐQT | 30/11/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm ông Phạm Danh- Phó TGĐ. | 100% |
| 160 | 166A/2023/QĐ-HĐQT | 01/12/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Bà Trần Thị Bảo Trân – GĐK Vận hành. | 100% |
| 161 | 167/2023/QĐ-HĐQT | 15/12/2023 | Quyết định điều động và bổ nhiệm nhân sự Ông Nguyễn Khoa Hòa Thuận- GĐ CN Sài Gòn sang GĐ PGD Phổ Quang. | 100% |
| 162 | 168/2023/QĐ-HĐQT | 15/12/2023 | Quyết định kiêm nhiệm Ông Nguyễn Trọng Phúc - P.TGĐ kiêm GĐ VÙng TP.HCM kiêm GĐ CN Sài Gòn. | 100% |
| 163 | 169/2023/QĐ-HĐQT | 18/12/2023 | Quyết định v/v phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC Ông Phạm Đức Nhân. | 100% |
| 164 | 170/2023/QĐ-HĐQT | 18/12/2023 | Quyết định v/v phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC Ông Hà Quang Sướng. | 100% |
| 165 | 171/2023/QĐ-HĐQT | 18/12/2023 | Quyết định v/v phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC Ông Nguyễn Hồng Hải. | 100% |
| 166 | 172/2023/QĐ-HĐQT | 18/12/2023 | Quyết định v/v phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC Ông Nguyễn Văn Thịnh. | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 167 | 173/2023/QĐ-HĐQT | 18/12/2023 | Quyết định v/v phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC Ông Vũ Đặng kim Uyển Chương. | 100% |
| 168 | 174/2023/QĐ-HĐQT | 18/12/2023 | Quyết định v/v phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC Ông Nguyễn Khoa Hòa Thuận. | 100% |
| 169 | 175/2023/QĐ-HĐQT | 18/12/2023 | Quyết định v/v phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC Ông Trần Thái Nam. | 100% |
| 170 | 176/2023/QĐ-HĐQT | 19/12/2023 | Quyết định phân công nhân sự ông Phạm Văn Quốc - PGĐ CN Sài Gòn. | 100% |
| 171 | 177/2023/QĐ-HĐQT | 20/12/2023 | Quyết định vv sửa đổi QĐ số 07/2019/QĐ-HĐQT ngày 22.01.2019 vv ban hành chính sách kiểm soát nội bộ của VB | 100% |
| 172 | 178/2023/QĐ-HĐQT | 20/12/2023 | Quyết định chấm dứt hiệu lực các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT. | 100% |
| 173 | 179/2023/QĐ-HĐQT | 20/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC Ông Trần Văn Nam. | 100% |
| 174 | 180/2023/QĐ-HĐQT | 20/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC Ông Lê Đức Trung. | 100% |
| 175 | 181/2023/QĐ-HĐQT | 20/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC Ông Hoàng Thanh Lâm. | 100% |
| 176 | 182/2023/QĐ-HĐQT | 26/12/2023 | Quyết định ban hành Quy chế tài chính của Vietbank. | 100% |
| 177 | 183/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định hủy thẩm quyền CGPDCC đối với ông Nguyễn Văn Mẫn. | 100% |
| 178 | 184/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC bà Nguyễn Ngọc Ánh. | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 179 | 185/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Nông Thụy Hoàng Phượng. | 100% |
| 180 | 186/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Nguyễn Công Minh. | 100% |
| 181 | 187/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Đỗ Phước Hiếu. | 100% |
| 182 | 188/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Nguyễn Văn Phú. | 100% |
| 183 | 189/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Vũ Đức Dũng. | 100% |
| 184 | 190/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Nguyễn Anh Khoa. | 100% |
| 185 | 191/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Nguyễn Xuân Quang. | 100% |
| 186 | 192/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Nguyễn Minh Hà. | 100% |
| 187 | 193/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Đỗ Tấn Vũ. | 100% |
| 188 | 194/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Nguyễn Anh Đào. | 100% |
| 189 | 195/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC bà Lê Thị Kim Liên. | 100% |
| 190 | 196/2023/QĐ-HĐQT | 27/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Nguyễn Hữu Xinh. | 100% |

| STT | SỐ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 191 | 197/2023/QĐ-HĐQT | 28/12/2023 | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá nội bộ về mức đủ vốn. | 100% |
| 192 | 198/2023/QĐ-HĐQT | 28/12/2023 | Quyết định thành lập Ban TD Hội sở | 100% |
| 193 | 199/2023/QĐ-HĐQT | 28/12/2023 | Quyết định thành lập Hội đồng tín dụng. | 100% |
| 194 | 200/2023/QĐ-HĐQT | 28/12/2023 | Quyết định thôi phân công nhân sự PT trách chung chi nhánh Tây Sài Gòn. | 100% |
| 195 | 201/2023/QĐ-HĐQT | 29/12/2023 | Quyết định thành lập Văn phòng quản lý các Dự án Chiến lược trực thuộc UBCL và chuyển đổi. | 100% |
| 196 | 202/2023/QĐ-HĐQT | 29/12/2023 | Quyết định UBCL và chuyển đổi trực thuộc HĐQT. | 100% |
| 197 | 203/2023/QĐ-HĐQT | 29/12/2023 | Quyết định Ban phát triển mạng lưới trực thuộc HĐQT. | 100% |
| 198 | 204/2023/QĐ-HĐQT | 29/12/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự Ông Phạm Đức Nhân- GĐ KV Nam Trung Bộ Tây Nguyên. | 100% |
| 199 | 205/2023/QĐ-HĐQT | 29/12/2023 | Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự Ông Trần Thái Nam- PGĐ KV Quảng Ninh-Hải Phòng. | 100% |
| 200 | 206/2023/QĐ-HĐQT | 29/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Vũ Văn Hải. | 100% |
| 201 | 207/2023/QĐ-HĐQT | 29/12/2023 | Quyết định phân quyền phán quyết cấp tín dụng của CGPDCC ông Nguyễn Hồng Phong. | 100% |

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

DM2

# DANH MỤC
## CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 01/2023/NQ-HĐQT | 03/01/2023 | Tờ trình số 01/2022/TT-CT.HĐQT ngày 29/12/2022 v/v thay đổi thành viên của Hội đồng mua sắm tài sản. | 100% |
| 2 | 02/2023/NQ-HĐQT | 04/01/2023 | Tờ trình số 370/2022/TT-TGĐ ngày 30/12/2022 v/v nhận lại tiền đặt cọc và ngưng nghĩa vụ thanh toán giữa VB và Cty TNHH Lương Thạch. | 100% |
| 3 | 03/2023/NQ-HĐQT | 06/01/2023 | Tờ trình số 350A/2022/TT-TGĐ ngày 20/12/2022 v/v điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022. | 100% |
| 4 | 04/2023/NQ-HĐQT | 06/01/2023 | Thông qua các nội dung báo cáo của Ban điều hành tại cuộc họp HĐQT quý 4.2022. | 100% |
| 5 | 05/2023/NQ-HĐQT | 06/01/2023 | Chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023. | 100% |
| 6 | 06/2023/NQ-HĐQT | 06/01/2023 | Đánh giá HĐQT, HĐ, Ủy ban thuộc HĐQT và Quyền Tổng giám đốc. | 100% |
| 7 | 07/2023/NQ-HĐQT | 18/01/2023 | TT 01/23/HĐTDCC báo cáo cấp TD cho KH Cty TNHH Bệnh viện Quốc tế City. | 100% |
| 8 | 08/2023/NQ-HĐQT | 18/01/2023 | Tờ trình số 11/2023/TT-TGĐ v/v Phát hành Chứng chỉ tiền gửi Vietbank trong Quý I năm 2023. | 100% |
| 9 | 09/2023/NQ-HĐQT | 18/01/2023 | Tờ trình số 15/2023/TT-TGĐ v/v Phê duyệt chi phí hỗ trợ cải tạo,di dời văn phòng làm việc của Đơn vị thuê tại tầng 8 tòa nhà Lim II. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 10 | 10/2023/NQ-HĐQT | 19/01/2023 | Tờ trình số 14/2023/TT-TGĐ v/v Phê duyệt gia hạn Hợp đồng chi hoa hồng môi giới giữa Vietbank& Vidiva. | 100% |
| 11 | 11/2023/NQ-HĐQT | 30/01/2023 | Xin ý kiến HĐQT đối với Tờ trình số 01/2023/TT-CT.HĐQT ngày 12/01/2023 v/v chốt danh sách cổ đông để CĐ thực hiện quyền đề cử, ứng cử NS dự kiến bầu bổ sung TV HĐQT của Vietbank nhiệm kỳ 2021 – 2025. | 100% |
| 12 | 12/2023/NQ-HĐQT | 31/01/2023 | Tờ trình số 13/2023/TT-TGĐ v/v Điều chỉnh chính sách cho vay đối với sản phẩm cho vay phục vụ nhu cầu đời sống của CBNV/người thân CBNV Vietbank. | 100% |
| 13 | 13/2023/NQ-HĐQT | 06/02/2023 | Tờ trình số 27/2023/TT-TGĐ v/v Phát hành Chứng chỉ tiền gửi Vietbank trong Quý I và Quý II năm 2023. | 100% |
| 14 | 14/2023/NQ-HĐQT | 10/02/2023 | Tờ trình số 02/2023/TT-CT.HĐQT ngày 09/02/2023 v/v miễn nhiệm chức danh Cố vấn HĐQT đối với ông Lê Huy Dũng. | 100% |
| 15 | 15/2023/NQ-HĐQT | 10/02/2023 | Tờ trình số 31A/2023/TT-TGĐ v/v Đánh giá nội bộ mức đủ vốn. | 100% |
| 16 | 16/2023/NQ-HĐQT | 22/02/2023 | Tờ trình số 23/2023/TT-VP.HĐQT ngày 13/02/2023 v/v thời gian, thủ tục để chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. | 100% |
| 17 | 17/2023/NQ-HĐQT | 23/02/2023 | Tờ trình số 48/2023/TT-TGĐ v/v Nhân sự Ủy ban Quản lý rủi ro. | 100% |
| 18 | 18/2023/NQ-HĐQT | 06/3/2023 | Kiểm phiếu ý kiến của cổ đông về đề cử nhân sự dự kiến và thông qua danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung Thành viên HĐQT Vietbank nhiệm kỳ 2021-2025. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 19 | 19/2023/NQ-HĐQT | 06/3/2023 | Tờ trình số 56/2023/TT-TGĐ ngày 28/02/2023 về việc Đánh giá khẩu vị rủi ro năm 2022, rà soát Chính sách quản lý rủi ro năm 2023. | 100% |
| 20 | 20/2023/NQ-HĐQT | 06/3/2023 | Tờ trình số 58/2023/TT-TGĐ ngày 01/03/2023 về việc Điều chỉnh nội dung trong Phương án phát hành và chào bán trái phiếu Vietbank năm 2022 theo phương thức phát hành ra công chúng – Đợt 2. | 100% |
| 21 | 21/2023/NQ-HĐQT | 06/3/2023 | Tờ trình số 57/2023/TT-TGĐ ngày 28/02/2023 về việc Đề xuất phương án miễn, giảm lãi để tất toán khoản nợ của Công ty TNHH Lan Phố tại Vietbank Hải Phòng. | 100% |
| 22 | 22/2023/NQ-HĐQT | 08/3/2023 | Tờ trình số 61/2023/TT-TGĐ v/v Phê duyệt chủ trương thực hiện việc khai thác diện tích trống tại các TTKD (trụ sở TTKD là tài sản của Vietbank và trụ sở TTKD do Vietbank thuê). | 100% |
| 23 | 23/2023/NQ-HĐQT | 14/3/2023. | Tờ trình số 79/2023/TT-TGĐ v/v Các quy định liên quan đến xử lý khủng hoảng thông tin và quy trình xử lý khủng hoảng thông tin tại Vietbank. | 100% |
| 24 | 24/2023/NQ-HĐQT | 14/3/2023. | Tờ trình số 71/2023/TT-TGĐ v/v Hạng mục dự kiến đầu tư/mua sắm mới (TSCĐ,CCLĐ) năm 2023. | 100% |
| 25 | 25/2023/NQ-HĐQT | 16/3/2023 | Xin ý kiến HĐQT đối với Tờ trình số 02/TT/HĐTDCC.23 ngày 06/3/2023 về việc cấp tín dụng cho Khách hàng Công ty TNHH tư vấn Đầu tư Gia An. | 100% |
| 26 | 26/2023/NQ-HĐQT | 17/3/2023 | Tờ trình số 66/2023/TT-TGĐ v/v Phê duyệt chủ trương thuê xe ô tô dịch vụ phục vụ công tác kinh doanh tại Hội sở và các TTKD khu vực TP.Hồ Chí Minh. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 27 | 27/2023/NQ-HĐQT | 22/3/2023 | Tờ trình số 82/2023/TT-TGĐ v/v Triển khai chương trình "CASA HUTING 2023". | 100% |
| 28 | 28/2023/NQ-HĐQT | 23/3/2023 | Về thay đổi địa điểm hoạt động của Phòng giao dịch Cộng Hòa - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh. | 100% |
| 29 | 29/2023/NQ-HĐQT | 27/3/2023 | Xin ý kiến HĐQT đối với Văn bản của BKS về việc chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu còn dư nợ theo quy định tại NĐ 153/2020 và NĐ 65/2022. | 100% |
| 30 | 30/2023/NQ-HĐQT | 27/3/2023 | Tờ trình số 68/2023/TT-TGĐ v/v Sửa đổi và ban hành Quy định nội bộ về cấp tín dụng, quản lý tiền vay để bảo đảm việc sử dụng vốn vay đúng mục đích. | 100% |
| 31 | 31/2023/NQ-HĐQT | 30/3/2023 | Tờ trình số 101/2023/TT-TGĐ v/v Thông qua việc sửa đổi phương án mua lại trước hạn trái phiếu và Tờ trình số 93/2023/TT-TGĐ v/v Thông qua phương án mua lại trước hạn trái phiếu (Mã Trái phiếu: VIETBANK.L.20.27.003) do Vietbank phát hành vào ngày 16/12/2020. | 100% |
| 32 | 32/2023/NQ-HĐQT | 03/4/2023 | Tờ trình số 03/TT/HĐTDCC ngày 23/3/2023 cấp tín dụng đối với KH Công ty TNHH Tân Dũng. | 100% |
| 33 | 33/2023/NQ-HĐQT | 03/4/2023 | Tờ trình số 04/TT/HĐTDCC.23 ngày 23/3/2023 cấp tín dụng đối với KH Công ty TNHH TV ĐT XD Hoa Lâm. | 100% |
| 34 | 34/2023/NQ-HĐQT | 04/4/2023 | Tờ trình số 50/2023 ngày 30/3/2023 v/v thông qua tài liệu chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông TN năm 2023 - phần thủ tục tổ chức Đại hội. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 35 | 35/2023/NQ-HĐQT | 05/4/2023 | Tờ trình số 50/2023 ngày 30/3/2023 v/v thông qua tài liệu chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông TN năm 2023 - phần Tờ trình/BC tại Đại hội. | 100% |
| 36 | 36/2023/NQ-HĐQT | 11/4/2023 | V/v rà soát và đánh giá hồ sơ nhân sự dự kiến bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Vietbank nhiệm kỳ 2021-2025. | 100% |
| 37 | 37/2023/NQ-HĐQT | 13/4/2023 | Tờ trình số 118/2023/TT-TGĐ v.v Lựa chọn công ty Kiểm toán cung cấp dịch vụ Báo cáo tình hình sử dụng vốn phát hành Trái phiếu Vietbank 2022 ra công chúng Đợt 1. | 100% |
| 38 | 38/2023/NQ-HĐQT | 13/4/2023 | Tờ trình số 120/2023/TT-TGĐ v/v Công bố thông tin Tỷ lệ an toàn vốn tại 31/12/2022. | 100% |
| 39 | 39/2023/NQ-HĐQT. | 17/4/2023 | Tờ trình số 121/2023/TT-TGĐ ngày 13/4/2023 đề xuất thông qua các chính sách thúc đẩy hiệu quả xử lý nợ tại Vietbank. | 100% |
| 40 | 40/2023/NQ-HĐQT | 24/4/2023 | Tờ trình số 69/2023/TT-VP.HĐQT ngày 21/4/2023 về việc bổ sung Chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023. | 100% |
| 41 | 41/2023/NQ-HĐQT | 25/4/2023 | Họp HĐQT Quý 1/2023. | 100% |
| 42 | 42/2023/NQ-HĐQT | 09/5/2023 | Tờ trình số 141/2023/TT-TGĐ v/v Gia hạn hợp đồng thuê một phần tòa nhà Lim II. | 100% |
| 43 | 43/2023/NQ-HĐQT | 15/5/2023 | Tờ trình số 144/2023/TT-TGĐ v.v Hoán đổi TPCP & ký phụ lục HĐCC/HĐTD giữa Vietbank với Ngân hàng Esun – CN Singapore. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 44 | 44/2023/NQ-HĐQT | 22/5/2023 | Tờ trình số 150/2023/TT-TGĐ v/v Ban hành Quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. | 100% |
| 45 | 45/2023/NQ-HĐQT | 24/5/2023 | Tờ trình số 157/2023/TT-TGĐ ngày 22/5/2023 v/v mẫu hợp đồng cung ứng bảo trợ cho tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ký kết với Công ty Vidiva; quy trình chuyển tiền thực hiện ký quỹ cho Mastercard và quy trình thanh toán quyết toán khi Vietbank là Ngân hàng bảo trợ cho Công ty Vidiva. | 100% |
| 46 | 46/2023/NQ-HĐQT | 25/5/2023 | Họp HĐQT ngày 25/5/2023 - PA CCL giai đoạn 2021 – 2025. | 100% |
| 47 | 47/2023/NQ-HĐQT | 29/5/2023 | Tờ trình số 161/2023/TT-TGĐ thông qua PA mua lại trước hạn trái phiếu do Vietbank phát hành ngày 30/6/2021. | 100% |
| 48 | 48/2023/NQ-HĐQT | 29/5/2023 | Tờ trình số 01/2023/TT-CT.UBNS về thành viên UBNS. | 100% |
| 49 | 49/2023/NQ-HĐQT | 31/5/2023 | Tờ trình số 160/2023/TT-TGĐ v/v Ban hành Quy chế chi hoa hồng môi giới tại Vietbank. | 100% |
| 50 | 50/2023/NQ-HĐQT | 02/6/2023 | Xin ý kiến HĐQT đối với Tờ trình số 02/2023/TT-CT.UBNS ngày 01/6/2023 về thành viên Ủy ban nhân sự Vietbank. | 100% |
| 51 | 51/2023/NQ-HĐQT | 05/6/2023 | Tờ trình 174/2023/TT-TGĐ v/v Điều chuyển, bổ sung chức năng, nhiệm vụ một số Đơn vị tại Hội sở. | 100% |
| 52 | 52/2023/NQ-HĐQT | 06/6/2023 | Tờ trình số 172/2023/TTr-TGĐ v/v Ký Phụ lục Hợp đồng chi hoa hồng môi giới giữa Vietbank và Công ty Cổ phần Công nghệ Vidiva | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 53 | 53/2023/NQ-HĐQT | 07/6/2023 | Tờ trình số 185/2023/TT-TGĐ v/v Thông qua chủ trương triển khai Dự án Thẻ Quốc tế MasterCard. | 100% |
| 54 | 54/2023/NQ-HĐQT | 08/6/2023 | Tờ trình số 176/2023/TT-TGĐ v/v Trang bị hệ thống lưu trữ hiệu năng cao phục vụ cho Hệ thống Corebanking và các hệ thống quan trọng khác. | 100% |
| 55 | 55/2023/NQ-HĐQT. | 12/6/2023 | Tờ trình số 186/2023/TT-TGĐ v/v Trả nợ trước hạn và thanh toán chi phí thi hành liên quan đến khoản vay 10 triệu USD giữa Vietbank & NH SINOPAC. | 100% |
| 56 | 56/2023/NQ-HĐQT | 12/6/2023 | Tờ trình số 41/2023/TT-CTY.AMC v/v Đánh giá tái bổ nhiệm ông Cao Văn Điền – Tổng giám đốc. | 100% |
| 57 | 57/2023/NQ-HĐQT | 14/6/2023 | Tờ trình số 170/2023/TT-TGĐ v/v Gia hạn dịch vụ hỗ trợ cho phần mềm Cơ sở dữ liệu Oracle đang sử dụng cho hệ thống Corebanking và hệ thống Thẻ. | 100% |
| 58 | 58/2023/NQ-HĐQT | 15/6/2023 | Tờ trình số 191/2023/TT-TGĐ v/v Thay thế thiết bị HSM Payshield 9000 tại Trung tâm Dữ liệu dự phòng (DR). | 100% |
| 59 | 59/2023/NQ-HĐQT | 15/6/2023 | Tờ trình số 198/2023/TT-TGĐ v/v Sửa đổi, bổ sung Quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. | 100% |
| 60 | 60/2023/NQ-HĐQT | 16/6/2023 | Tờ trình số 202/2023/TT-TGĐ v/v Liên kết hợp tác cung cấp sản phẩm/dịch vụ tài chính không có tài sản bảo đảm dành cho CBNV đang làm việc tại Bệnh viện Quốc Tế City (CIH). | 100% |
| 61 | 61/2023/NQ-HĐQT | 20/6/2023 | Tờ trình 206A/2023/TT-TGĐ ngày 20/6/2023 v/v Kiến nghị điều chỉnh PA hỗ trợ phục hồi QTDND Thạnh Phú. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 62 | 62/2023/NQ-HĐQT | 21/6/2023 | Tờ trình số 204/2023/TT-TGĐ ngày 19/6/2023 của Ban điều hành về việc sử dụng dịch vụ tư vấn của Công ty TNHH Hưng An Điền. | 100% |
| 63 | 63/2023/NQ-HĐQT | 26/6/2023 | Tờ trình số 215/2023/TT-TGĐ v/v Thông qua chủ trương triển khai thực hiện một số công việc liên quan đến Vietbank. | 100% |
| 64 | 64/2023/NQ-HĐQT | 26/6/2023 | Tờ trình số 219/2023/TT-TGĐ ngày 26/6/2023 v/v phát hành Chứng chỉ tiền gửi Vietbank trong Tháng 6 năm 2023. | 100% |
| 65 | 65/2023/NQ-HĐQT | 28/6/2023 | Tờ trình số 222/2023/TT-TGĐ v/v Thông qua chủ trương triển khai dự án thành lập mô hình Khối phát triển kinh doanh. | 100% |
| 66 | 66/2023/NQ-HĐQT | 28/6/2023 | Tờ trình số 108/2023/TT-VP.HĐQT v/v triển khai thực hiện hồ sơ tăng vốn điều lệ năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. | 100% |
| 67 | 67/2023/NQ-HĐQT | 28/6/2023 | Tờ trình số 05.HĐTDCC.23 về thay đổi TSBĐ cho Khách hàng Cty TNHH Y tế Hoa Lâm – Shangri-La. | 100% |
| 68 | 68/2023/NQ-HĐQT | 28/6/2023 | Tờ trình số 06.HĐTDCC.23 về thay đổi TSBĐ cho Khách hàng Cty CP đầu tư SXTM Mai Anh. | 100% |
| 69 | 69/2023/NQ-HĐQT | 28/6/2023 | Tờ trình số 07.HĐTDCC.23 về thay đổi TSBĐ cho Khách hàng Nguyễn Thị Ba. | 100% |
| 70 | 70/2023/NQ-HĐQT | 28/6/2023 | Tờ trình số 08/TT/HĐTDCC.23 v/v Thay đổi tài sản bảo đảm cho KH Cty cổ phần Kingdom Đông Dương. | 100% |
| 71 | 71/2023/NQ-HĐQT | 29/6/2023 | Tờ trình số 229/2023/TT-TGĐ ngày 28/6/2023 của Quyền Tổng giám đốc về việc thông qua nội dung giao dịch giữa Vietbank và Người nội bộ - bà Lê Thị Tuyết Chinh. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 72 | 72/2023/NQ-HĐQT | 29/6/2023 | Tờ trình số 09/TT/HĐTDCC.23 ngày 28/6/2023 của HĐTDCC về việc cấp tín dụng cho khách hàng Công ty TNHH TML RIVERSIDE. | 100% |
| 73 | 73/2023/NQ-HĐQT | 29/6/2023 | Tờ trình số 03/2023/TT-UBNS về đánh giá tái bổ nhiệm, tái ký HĐLĐ đối với bà Võ Nguyễn Thanh Nhiên - Kế toán trưởng Vietbank. | 100% |
| 74 | 74/2023/NQ-HĐQT | 29/6/2023 | Tờ trình số 220/2023/TT-TGĐ v/v Duyệt thuận chi phí duy trì bảo trì hệ thống 25 máy ATM NCR ATM tại Vietbank (Mua và triển khai lắp đặt vận hành sử dụng đợt 1 năm 2019). | 100% |
| 75 | 75/2023/NQ-HĐQT | 30/6/2023 | Tờ trình số 07/2023/TT-CT.HĐQT ngày 27/6/2023 v/v thay đổi thành viên Hội đồng khoa học và cơ chế cung cấp thông tin cho Hội đồng khoa học. | 100% |
| 76 | 76/2023/NQ-HĐQT | 30/6/2023 | Tờ trình số 226/2023/Ttr-TGĐ v/v Trình ngân sách hỗ trợ tổ chức Hội thao Vietbank. | 100% |
| 77 | 77/2023/NQ-HĐQT | 30/6/2023 | Tờ trình số 228/2023/TT-TGĐ v/v Triển khai thanh lý Hợp đồng đặt cọc và Hợp đồng hứa mua hứa bán tòa nhà Lim 2. | 100% |
| 78 | 78/2023/NQ-HĐQT | 06/7/2023 | Tờ trình số 233/2023/TT-TGĐ v/v Phê duyệt chi phí hợp đồng dịch vụ với Mr.Kenneth Keeslir. | 100% |
| 79 | 79/2023/NQ-HĐQT | 06/7/2023 | Tờ trình số 234/2023/TT-TGĐ v/v Đề xuất thành lập ban dự án và nhân sự tham gia triển khai Dự án phát hành và chấp nhận thanh toán thẻ MasterCard. | 100% |
| 80 | 80/2023/NQ-HĐQT | 10/7/2023 | Tờ trình số 235/2023/TT-TGĐ v/v Sử dụng giải pháp định danh, xác thực khách hàng tại quầy bằng CCCD có gắn chip. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 81 | 81/2023/NQ-HĐQT | 10/7/2023 | Tờ trình số 236/2023/TT-TGĐ v/v Duyệt thuận chi phí gói bảo trì hệ thống NCC POS Vietbank. | 100% |
| 82 | 82/2023/NQ-HĐQT | 17/7/2023 | Tờ trình số 247/2023/TT-TGĐ v/v Phê duyệt chủ trương ngân sách gia hạn gói dịch vụ Google Maps API. | 100% |
| 83 | 83/2023/NQ-HĐQT | 18/7/2023 | Xin ý kiến HĐQT đối với Tờ trình số 250/2023/TT-TGĐ ngày 17/7/2023 v/v phát hành Chứng chỉ tiền gửi Vietbank trong Quý III và Quý IV năm 2023. | 100% |
| 84 | 84/2023/NQ-HĐQT | 19/7/2023 | Họp HĐQT ngày 19/7/2023 thông qua Danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Vietbank – gửi Ngân hàng Nhà nước. | 100% |
| 85 | 85/2023/NQ-HĐQT | 19/7/2023 | Thông qua Danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Vietbank - bà Trần Tuấn Anh. | 100% |
| 86 | 86/2023/NQ-HĐQT | 20/7/2023 | Tờ trình số 243/2023/TT-TGĐ v/v Gia hạn dịch vụ phòng chống tấn công DDoS. | 100% |
| 87 | 87/2023/NQ-HĐQT | 20/7/2023 | Tờ trình số 245/2023/TT-TGĐ v/v Triển khai tài trợ Chương trình "Hoa dâng mộ Liệt sĩ" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. | 100% |
| 88 | 88/2023/NQ-HĐQT | 20/7/2023 | Tờ trình số 10/TT/HĐTDCC.23 của Hội đồng tín dụng cấp cao ngày 17/7/2023 về việc cấp tín dụng cho Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế City. | 100% |
| 89 | 89/2023/NQ-HĐQT | 21/7/2023 | Họp HĐQT Quý 2/2023. | 100% |
| 90 | 90/2023/NQ-HĐQT | 25/7/2023 | Tờ trình số 261/2023/TTr-TGĐ v/v Đề xuất bổ sung ngân sách hoạt động cho Trung tâm Quản lý nợ trong năm 2023. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 91 | 91/2023/NQ-HĐQT | 25/7/2023 | Tờ trình số 262/2023/TT-TGĐ v/v Chọn Cty kiểm toán độc lập kiểm toán tình hình sử dụng số tiền thu từ phát hành Trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP và Nghị định 65/2020/NĐ-CP kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm 2023. | 100% |
| 92 | 92/2023/NQ-HĐQT | 27/7/2023 | Tờ trình số 266/2023/TT-TGĐ v/v Chi phí kết nối đến SWIFT cho hệ thống SWIFT tại Trung tâm dữ liệu dự phòng (DR). | 100% |
| 93 | 93/2023/NQ-HĐQT | 28/7/2023 | Tờ trình số 273/2023/TT-TGĐ v/v Sửa đổi, bổ sung Phương án phục hồi hoạt động QTDND Thạnh Phú. | 100% |
| 94 | 94/2023/NQ-HĐQT | 31/7/2023 | Tờ trình số 269/2023/TT-TGĐ v/v Đề xuất thay đổi Thành viên Hội đồng Xử lý rủi ro Vietbank. | 100% |
| 95 | 95/2023/NQ-HĐQT | 31/7/2023 | Tờ trình số 270/2023/TT-TGĐ v/v Điều chỉnh văn bản nội bộ của phòng Kinh doanh giấy tờ có giá – Khối Thị trường tài chính để phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động bộ máy điều hành của Vietbank. | 100% |
| 96 | 96/2023/NQ-HĐQT | 31/7/2023 | Tờ trình số 271/2023/TT-TGĐ v/v Sửa đổi, bổ sung nội dung một số văn bản nội bộ của phòng Kinh doanh Ngoại hối, Vàng và Sản phẩm phái sinh – Khối Thị trường tài chính. | 100% |
| 97 | 97/2023/NQ-HĐQT | 08/8/2023 | Tờ trình số 134/2023 ngày 03/8/2023 v/v thông qua tiếp tục triển khai PA chào bán cổ phiếu ra công chúng, PA sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, PA đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng và một số vấn đề liên quan. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 98 | 98/2023/NQ-HĐQT | 10/8/2023 | Thay đổi địa điểm của CN Sài Gòn. | 100% |
| 99 | 99/2023/NQ-HĐQT | 10/8/2023 | Thay đổi tên gọi và địa điểm hoạt động của PGD Chương Dương thành PGD Lý Thái Tổ . | 100% |
| 100 | 100/2023/NQ-HĐQT | 15/8/2023 | Thông qua giao dịch cấp tín dụng với Cty TNHH Hoa Kim Anh theo Tờ trình số 11.TT-HDTDCC.23 ngày 07/8/2023. | 100% |
| 101 | 101/2023/NQ-HĐQT | 16/8/2023 | Tờ trình số 288/2023/TT-TGĐ v/v Trang bị hệ thống kiểm soát truy cập mạng (Network Access Controll – NAC). | 100% |
| 102 | 102/2023/NQ-HĐQT | 16/8/2023 | Tờ trình số 294/2023/TT-TGĐ v/v Gia hạn dịch vụ hỗ trợ cho hệ thống Vmware. | 100% |
| 103 | 103/2023/NQ-HĐQT | 21/8/2023 | Tờ trình số 303/2023/TT-TGĐ về triển khai tính phụ cấp đi lại cho Phòng ĐGTS-Khối TD. | 100% |
| 104 | 104/2023/NQ-HĐQT | 23/8/2023 | Tờ trình số 144/2023/TT-VP HĐQT v/v thay đổi người đại diện theo pháp luật của Vietbank. | 100% |
| 105 | 105/2023/NQ-HĐQT | 24/8/2023 | Tờ trình số 307/2023/TT-TGĐ về lựa chọn Cty KTĐL cung cấp dịch vụ Báo có SDV thu được từ phát hành TP ra công chúng năm 2022 - Đợt 2. | 100% |
| 106 | 106/2023/NQ-HĐQT | 28/8/2023 | Tờ trình số 01/TT/HĐTD.23 ngày 18/8/2023 của Hội đồng tín dụng (HĐTD) về xin ý kiến chủ trương cấp tín dụng, điều kiện cấp tín dụng đối với khách hàng là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP. | 100% |
| 107 | 107/2023/NQ-HĐQT | 30/8/2023 | Tờ trình số 317/2023/TT-TGĐ ngày 24/8/2023 của Tổng giám đốc về Công bố thông tin tỷ lệ an toàn vốn tại ngày 30/6/2023. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 108 | 108/2023/NQ-HĐQT | 30/8/2023 | Tờ trình số 322/2023/TT-TGĐ ngày 28/8/2023 của Tổng giám đốc về bổ sung kế hoạch chi phí năm 2023 với ngân sách chi cho Phương tiện di chuyển cá nhân. | 100% |
| 109 | 109/2023/NQ-HĐQT | 31/8/2023 | Văn bản số 07/2023/CV-BKS ngày 29/8/2023 về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Hệ thống kiểm soát nội bộ Vietbank. | 100% |
| 110 | 110/2023/NQ-HĐQT | 05/9/2023 | Tờ trình 02/TT/HĐTD.23 ngày 05/9/2023 của Hội đồng tín dụng (HĐTD) về xin ý kiến chủ trương cấp tín dụng, điều kiện cấp tín dụng đối với hồ sơ Tổng công ty Phát Điện 1. | 100% |
| 111 | 111/2023/NQ-HĐQT | 06/9/2023 | Tờ trình số 153/2023/TT-VP.HĐQT ngày 31/8/2023 về việc thông qua nội dung hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ phát sinh theo phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng . | 100% |
| 112 | 112/2023/NQ-HĐQT | 07/9/2023 | Tờ trình số 341/2023/TTr-TGĐ ngày 05/9/2023 của Tổng giám đốc về đề xuất điều chỉnh các chính sách nhằm thúc đẩy và nâng cao hoạt động xử lý nợ . | 100% |
| 113 | 113/2023/NQ-HĐQT | 08/9/2023 | Tờ trình 344/2023/TT-TGĐ về thay thế thiết bị tường lửa kiểm soát mạng Hội sở . | 100% |
| 114 | 114/2023/NQ-HĐQT | 08/9/2023 | Tờ trình số 346/2023/TTr-TGĐ ngày 06/9/2023 của Tổng giám đốc về đề xuất thanh toán công nợ, thanh toán Hợp đồng với các đối tác tham gia triển khai Dự án Giao thông công cộng (Cty Zion, Citranco, Saigon Bus). | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 115 | 115/2023/NQ-HĐQT | 12/9/2023 | Tờ trình số 348/2023/TT-TGĐ về phê duyệt Ngân sách và gia hạn Hợp đồng tổng đài Call Center. | 100% |
| 116 | 116/2023/NQ-HĐQT | 12/9/2023 | Tờ trình số 158/2023/TT-VP HĐQT về các nội dung liên quan đến các Hội đồng, Ủy ban (HĐ-UB) trực thuộc HĐQT. | 100% |
| 117 | 117/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập chi nhánh Bắc Ninh. | 100% |
| 118 | 118/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập chi nhánh Thanh Hóa. | 100% |
| 119 | 119/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập chi nhánh Lâm Đồng. | 100% |
| 120 | 120/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập chi nhánh Cà Mau. | 100% |
| 121 | 121/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập chi nhánh Bình Phước. | 100% |
| 122 | 122/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập PGD Buôn Hồ - Chi nhánh Đăk Lăk. | 100% |
| 123 | 123/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập PGD Uông Bí - Chi nhánh Quảng Ninh. | 100% |
| 124 | 124/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập PGD Thuận An - Chi nhánh Bình Dương. | 100% |
| 125 | 125/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập PGD Bến Cát - Chi nhánh Bình Dương. | 100% |
| 126 | 126/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập PGD Châu Đốc - Chi nhánh an Giang. | 100% |
| 127 | 127/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập PGD Tam Quan - CN Bình Định. | 100% |
| 128 | 128/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập PGD Hồng Ngự - CN Đồng Tháp. | 100% |
| 129 | 129/2023/NQ-HĐQt | 15/9/2023 | Thành lập PGD Hà Tiên - Chi nhánh Kiên Giang. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 130 | 130/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập PGD Kiên Lương - CN Kiên Giang. | 100% |
| 131 | 131/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập PGD Long Khánh - CN Đồng Nai. | 100% |
| 132 | 132/2023/NQ-HĐQT | 15/9/2023 | Thành lập PGD Long Thành - CN Đồng Nai. | 100% |
| 133 | 133/2023/NQ-HĐQT | 18/9/2023 | Tờ trình số 111/2023/HĐNTTS-TTr của Hội đồng nghiệm thu tài sản về thay đổi nhân sự HĐNTTS. | 100% |
| 134 | 134/2023/NQ-HĐQT | 20/9/2023 | Tờ trình số 357/2023/TT-TGĐ về phát hành trái phiếu Vietbank năm 2022 theo Phương thức phát hành ra công chúng - Đợt 3. | 100% |
| 135 | 135/2023/NQ-HĐQT | 21/9/2023 | Tờ trình 05/2023/TT-BDA ĐBHSLNH về cập nhật thành viên Ban dự án đồng bộ hóa số liệu ngân hàng. | 100% |
| 136 | 136/2023/NQ-HĐQT | 22/9/2023 | Tờ trình số 374/2023/TT-TGĐ về phát hành CCTG Vietbank tháng 9 năm 2023. | 100% |
| 137 | 137/2023/NQ-HĐQT | 27/9/2023 | Tờ trình số 375/2023/TT-TGĐ ngày 21/9/2023 về điều chỉnh thời gian báo có cho Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) và hạn mức giao dịch ĐVCNT cần cung cấp chứng từ cho Vietbank. | 100% |
| 138 | 138/2023/NQ-HĐQT | 27/9/2023 | Tờ trình số 370/2023/TT-TGĐ ngày 19/9/2023 về sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động của UBQLRR. | 100% |
| 139 | 139/2023/NQ-HĐQT | 02/10/2023 | Tờ trình số 179/2023/TT-VP.HĐQT ngày 28/9/2023 của Văn phòng HĐQT về việc đầu tư hệ thống phần mềm quản lý văn bản nội bộ tại Vietbank. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 140 | 140/2023/NQ-HĐQT | 02/10/2023 | Tờ trình số 04/TT/BTDHo.23 ngày 29/9/2023 của Ban Tín dụng Hội sở về cấp tín dụng cho khách hàng Phạm Tiến Cường. | 100% |
| 141 | 141/2023/NQ-HĐQT | 02/10/2023 | Tờ trình số 387/2023/TT-TGĐ ngày 28/9/2023 về thực hiện đăng ký giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội . | 100% |
| 142 | 142/2023/NQ-HĐQT | 03/10/2023 | Tờ trình 390/2023/TT-TGĐ ngày 29/9/2023 của Tổng giám đốc v/v thông qua Phương án mua lại trái phiếu trước hạn đối với mã trái phiếu VBBL2128002 phát hành ngày 29/9/2021. | 100% |
| 143 | 143/2023/NQ-HĐQT | 03/10/2023 | Tờ trình số 382/2023/TT-TGĐ ngày 28/9/2023 của Tổng giám đốc về điều chuyển, bổ sung chức năng, nhiệm vụ một số phòng, ban Hội sở Vietbank. | 100% |
| 144 | 144/2023/NQ-HĐQT | 04/10/2023 | Tờ trình 390A/2023/TT-TGĐ ngày 29/9/2023 của Tổng giám đốc về điều chỉnh thù lao cho Vietbank AMC . | 100% |
| 145 | 145/2023/NQ-HĐQT | 09/10/2023 | Tờ trình số 393/2023/TTr-TGĐ ngày 03/10/2023 về đề xuất điều chỉnh chính nhằm thúc đẩy và nâng cao hoạt động xử lý nợ. | 100% |
| 146 | 146/2023/NQ-HĐQT | 09/10/2023 | Tờ trình số 396/2023/TT-TGĐ ngày 06/10/2023 về sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng XLRR. | 100% |
| 147 | 147/2023/NQ-HĐQT | 10/10/2023 | Tờ trình số 397/2023/TTr-TGĐ ngày 09//10/2023 của Tổng giám đốc về triển khai quảng cáo thương hiệu Vietbank tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 148 | 148/2023/NQ-HĐQT | 10/10/2023 | Tờ trình 02/TT/HĐTD.23 ngày 06/10/2023 của Hội đồng tín dụng về xin ý kiến chủ trương cấp tín dụng, điều kiện cấp tín dụng đối với khách hàng là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam. | 100% |
| 149 | 149/2023/NQ-HĐQT | 11/10/2023 | Báo cáo số 79/2023/BC-TGĐ ngày 09/10/2023 về Hồ sơ có dấu hiệu tội phạm liên quan đến sự việc thiếu quỹ tại TTKD Nguyễn Thị Thập . | 100% |
| 150 | 150/2023/NQ-HĐQT | 11/10/2023 | Tờ trình số 388/2023/TT-TGĐ ngày 28/9/2023 về soát xét, cải tiến Quy chế về chế độ tiền lương của Vietbank. | 100% |
| 151 | 151/2023/NQ-HĐQT | 12/10/2023 | Tờ trình số 403/2023/TT-TGĐ ngày 11/10/2023 về phê duyệt Ngân sách mua phần mềm nhân sự . | 100% |
| 152 | 152/2023/NQ-HĐQT | 16/10/2023 | Họp HĐQT quý 3/2023 (các nội dung BC của TGĐ). | 100% |
| 153 | 153/2023/NQ-HĐQT | 16/10/2023 | Họp HĐQT quý 3/2023 (phân công các cố vấn HĐQT). | 100% |
| 154 | 154/2023/NQ-HĐQT | 16/10/2023 | Họp HĐQT quý 3/202 (các nội dung khác). | 100% |
| 155 | 155/2023/NQ-HĐQT | 16/10/2023 | Tờ trình số 404/2023/TT-TGĐ ngày 12/10/2023 của Tổng giám đốc v/v thông qua Phương án mua lại trước hạn năm 2023 trái phiếu do Vietbank (mã TP 8003). | 100% |
| 156 | 156/2023/NQ-HĐQT | 16/10/2023 | Tờ trình số 404/2023/TT-TGĐ ngày 12/10/2023 của Tổng giám đốc v/v thông qua Phương án mua lại trước hạn năm 2023 trái phiếu do Vietbank (mã TP 8004). | 100% |
| 157 | 157/2023/NQ-HĐQT | 16/10/2023 | Tờ trình số 404/2023/TT-TGĐ ngày 12/10/2023 của Tổng giám đốc v/v thông qua Phương án mua lại trước hạn năm 2023 trái phiếu do Vietbank (mã TP 8005). | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 158 | 158/2023/NQ-HĐQT | 16/10/2023 | Tờ trình số 404/2023/TT-TGĐ ngày 12/10/2023 của Tổng giám đốc v/v thông qua Phương án mua lại trước hạn năm 2023 trái phiếu do Vietbank (mã TP 8010). | 100% |
| 159 | 159/2023/NQ-HĐQT | 19/10/2023 | Tờ trình số 412/2023/TT-TGĐ ngày 17/10/2023 của Tổng giám đốc về gia hạn dịch vụ bảo trì, bảo hành Hệ thống lưu trữ IBM sử dụng cho Hệ thống thẻ. | 100% |
| 160 | 160/2023/NQ-HĐQT | 23/10/2023 | Tờ trình số 411/2023/TT-TGĐ ngày 17/10/2023 của Tổng giám đốc về gia hạn dịch vụ bảo trì, bảo hành Hệ thống lưu trữ IBM V9000 sử dụng cho Hệ thống CoreBanking FBE. | 100% |
| 161 | 161/2023/NQ-HĐQT | 23/10/2023 | Tờ trình số 12/TT/HĐTDCC.23 ngày 16/10/2023 của của Hội đồng tín dụng cấp cao về việc cấp tín dụng cho khách hàng là Công ty TNHH CELLO LAND. | 100% |
| 162 | 162/2023/NQ-HĐQT | 23/10/2023 | Tờ trình số 415/2023/TT-TGĐ ngày 20/10/2023 về triển khai quảng cáo thương hiệu Vietbank tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. | 100% |
| 163 | 163/2023/NQ-HĐQT | 24/10/2023 | Tờ trình số 408/2023/TT-TGĐ ngày 17/10/2023 của Tổng giám đốc về đề xuất thành lập Ban Xử lý nợ Hội sở và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Xử lý nợ. | 100% |
| 164 | 164/2023/NQ-HĐQT | 27/10/2023 | Tờ trình số 421A/2023/TT-TGĐ ngày 26/10/2023 của Tổng giám đốc về sửa đổi, bổ sung Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Vietbank. | 100% |
| 165 | 165/2023/NQ-HĐQT | 30/10/2023 | Tờ trình số 421/2023/TT-TGĐ ngày 26/10/2023 của Tổng giám đốc về phát hành chứng chỉ tiền gửi Vietbank quý IV năm 2023. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 166 | 166/2023/NQ-HĐQT | 30/10/2023 | Tờ trình số 13/TT/HĐTDCC.23 ngày 25/10/2023 của Hội đồng Tín dụng cấp cao về việc cấp tín dụng cho Công ty TNHH Hương Hồng. | 100% |
| 167 | 167/2023/NQ-HĐQT | 30/10/2023 | Tờ trình số 14/TT/HĐTDCC.23 ngày 27/10/2023 của của Hội đồng tín dụng cấp cao về việc cấp tín dụng cho khách hàng là Công ty TNHH MTV Ánh Hồng Lê. | 100% |
| 168 | 168/2023/NQ-HĐQT | 31/10/2023 | Tờ trình số 423/2023/TTr-TGĐ ngày 31/10/2023 của Tổng giám đốc về tạm ứng chi phí hoạt động ngoài ngân sách . | 100% |
| 169 | 169/2023/NQ-HĐQT | 6/11/2023 | Tờ trình số 208/2023/TT-VP HĐQT ngày 02/11/2023 về điều chỉnh, sửa đổi phương thức xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết tại phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng. | 100% |
| 170 | 170/2023/NQ-HĐQT | 9/11/2023 | Tờ trình số 431/2023/TT-TGĐ ngày 07/11/2023 của Tổng giám đốc về gia hạn dịch vụ bản quyền phần mềm năm thứ 3 với hãng Microsoft. | 100% |
| 171 | 171/2023/NQ-HĐQT | 13/11/2023 | Thay đổi địa điểm hoạt động PGD Củ Chi. | 100% |
| 172 | 172/2023/NQ-HĐQT | 15/11/2023 | Thay đổi địa điểm và tên gọi Chi nhánh Hải Phòng. | 100% |
| 173 | 173/2023/NQ-HĐQT | 15/11/2023 | Thay đổi địa điểm và tên gọi PGD Lê Hồng Phong. | 100% |
| 174 | 174/2023/NQ-HĐQT | 20/11/2023 | Tờ trình số 437/2023/TT-TGĐ ngày 16/11/2023 của Tổng giám đốc về triển khai làm sạch dữ liệu khách hàng cá nhân (KHCN) mở tài khoản thanh toán. | 100% |
| 175 | 175/2023/NQ-HĐQT | 21/11/2023 | Tờ trình số 432/2023/TT-TGĐ ngày 08/11/2023 về sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Đầu tư. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 176 | 176/2023/NQ-HĐQT | 23/11/2023 | Tờ trình số 15/TT/HĐTDCC.23 ngày 22/11/2023 của Hội đồng tín dụng cấp cao về cấp tín dụng cho khách hàng Nguyễn Thị Ba. | 100% |
| 177 | 177/2023/NQ-HĐQT | 27/11/2023 | Thay đổi địa điểm hoạt động PGD Lò Đúc. | 100% |
| 178 | 178/2023/NQ-HĐQT | 28/11/2023 | Tờ trình số 448/2023/TT-TGĐ ngày 27/11/2023 về Phát hành chứng chỉ tiền gửi Vietbank trong quý IV năm 2023 (Lần 2). | 100% |
| 179 | 179/2023/NQ-HĐQT | 08/12/2023 | Tờ trình số 457/2023/TT-TGĐ ngày 06/12/2023 của Tổng giám đốc về thông qua Phương án phát hành, sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt trào bán Trái phiếu Vietbank riêng lẻ năm 2023 (Phương án). | 100% |
| 180 | 180/2023/NQ-HĐQT | 08/12/2023 | Tờ trình số 457/2023/TT-TGĐ ngày 06/12/2023 của Tổng giám đốc về thông qua Phương án phát hành, sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt trào bán Trái phiếu Vietbank riêng lẻ năm 2023 (các nội dung khác). | 100% |
| 181 | 181/2023/NQ-HĐQT | 12/12/2023 | Tờ trình số 459/2023/TT-TGĐ ngày 08/12/2023 của Tổng giám đốc báo cáo kết quả khắc phục thiếu quỹ tại TTKD Nguyễn Thị Thập. | 100% |
| 182 | 182/2023/NQ-HĐQT | 18/12/2023 | Tờ trình 462/2023/TT-TGĐ ngày 14/12/2023 của Tổng giám đốc về sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn. | 100% |
| 183 | 183/2023/NQ-HĐQT | 18/12/2023 | Tờ trình số 464/2023/TT-TGĐ về sửa đổi, chấm dứt hiệu lực một số Văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 184 | 184/2023/NQ-HĐQT | 20/12/2023 | Tờ trình số 469/2023/TT-TGĐ ngày 20/12/2023 của Tổng giám đốc v.v đề xuất Điều chỉnh một số nội dung thuộc Nghị quyết số 179/2023/NQ-HĐQT v.v thông qua phương án phát hành, sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu Vietbank riêng lẻ năm 2023 . | 100% |
| 185 | 185/2023/NQ-HĐQT | 21/12/2023 | Tờ trình số 447/2023/TT-TGĐ ngày 24/11/2023 của Tổng giám đốc về ngân sách bảo trợ lần đầu, quy trình thanh quyết toán và thu phí giữa Vietbank và Vidiva, Phụ lục Hợp đồng bảo trợ cho Công ty Vidiva theo Sản phẩm Pay by Account. | 100% |
| 186 | 186/2023/NQ-HĐQT | 25/12/2023 | Tờ trình số 242/2023/TT-VP HĐQT ngày 20/12/2023 của Văn phòng Hội đồng quản trị v/v thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và công bố bản Thông báo phát hành, chào bán. | 100% |
| 187 | 187/2023/NQ-HĐQT | 25/12/2023 | Tờ trình 472/2023/TT-TGĐ ngày 21/12/2023 của Tổng giám đốc về phê duyệt Ngân sách dịch vụ bảo vệ thuê ngoài năm 2024 . | 100% |
| 188 | 188/2023/NQ-HĐQT | 26/12/2023 | Tờ trình số 473/2023/TT-TGĐ ngày 21/12/2023 của Tổng giám đốc về Ban hành Quy chế tài chính của Vietbank. | 100% |
| 189 | 189/2023/NQ-HĐQT | 28/12/2023 | Tờ trình số 471/2023/TT-TGĐ ngày 20/12/2023 của Tổng giám đốc về định hướng Kế hoạch năm 2024 của Vietbank. | 100% |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|---|---|---|---|---|
| 190 | 190/2023/NQ-HĐQT | 28/12/2023 | Tờ trình số 01/2023/TT-UBCL&CĐ ngày 26/12/2023 của Ủy ban Chiến lược và chuyển đổi v/v Nhân sự Ủy ban Chiến lược và chuyển đổi, Thành lập Văn phòng quản lý các Dự án chiến lược trực thuộc Ủy ban chiến lược và chuyển đổi. | 100% |
| 191 | 191/2023/NQ-HĐQT | 29/12/2023 | Tờ trình số 04/2023/TT-BPTML ngày 26/12/2023 của Ban PTML về thay đổi thành viên Ban Phát triển mạng lưới. | 100% |
| 192 | 192/2023/NQ-HĐQT | 29/12/2023 | Tờ trình số 478/2023/TT-TGĐ ngày 26/12/2023 của Tổng giám đốc về đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động xử lý nợ. | 100% |

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

DM3

# DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VIETBANK)
## TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2023

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông: Dương Nhất Nguyên | | Chủ tịch HĐQT | | | 26/4/2021 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 2 | Ông: Nguyễn Hữu Trung | | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên HĐQT độc lập | | | 26/04/2021 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 3 | Bà: Quách Tố Dung | | Thành viên HĐQT | | | 26/4/2021 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Bà: Lê Thị Xuân Lan | | Thành viên HĐQT | | | 26/4/2021 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 5 | Bà: Lương Thị Hương Giang | | Thành viên HĐQT | | | 26/4/2021 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 6 | Ông: Hứa Ngọc Nghĩa | | Trưởng Ban kiểm soát | | | 26/4/2021 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 7 | Ông: Mạc Hữu Danh | | Thành viên BKS chuyên trách | | | 26/4/2021 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 8 | Bà: Nguyễn Đỗ Xuân Dung | | Thành viên BKS chuyên trách | | | 26/4/2021 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 9 | Bà: Lê Thị Tuyết Chinh | | Người phụ trách quản trị công ty kiêm Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký HĐQT | | | 31/5/2021 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Bà: Trần Tuấn Anh | | Tổng Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật | | | 14/8/2023 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 11 | Bà: Trần Thị Lâm | | Phó Tổng giám đốc | | | 19/05/2023 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 12 | Ông: Phạm Danh | | Phó Tổng giám đốc | | | 13/11/2017 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 13 | Bà: Ngô Trần Đoan Trinh | | Phó Tổng giám đốc | | | 13/11/2017 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 14 | Ông: Nguyễn Trọng Phúc | | Phó Tổng giám đốc | | | 18/10/2016 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 15 | Ông: Nguyễn Tiến Sỹ | | Phó Tổng giám đốc/ Người được ủy quyền công bố thông tin | | | 08/03/2021 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 16 | Ông: Đỗ Khoa Hiệp | | Phó Tổng giám đốc | | | 21/03/2022 | | Khoản 46 Điều 4 Luật | Người nội bộ của Vietbank |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | chứng khoán | |
| 17 | Ông: Nguyễn Đăng Khoa | | Phó Tổng giám đốc | | | 12/12/2022 | **15/08/2023** | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 18 | Ông: Lê Huy Dũng | | Phó Tổng giám đốc | | | 13/02/2023 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 19 | Bà: Phạm Thị Mỹ Chi | | Phó Tổng giám đốc kiêm Chánh văn phòng Ban TGĐ | | | 07/11/2023 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 20 | Bà: Võ Nguyễn Thanh Nhiên | 0001219526 | Kế toán trưởng | | | 02/06/2022 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 21 | Ông: Trương Ngọc Phú | | Trưởng Ban kiểm toán nội bộ | | | 01/04/2014 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |
| 22 | Ông: Hoàng Dũng | | Phó Ban kiểm toán nội bộ | | | 01/12/2014 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người nội bộ của Vietbank |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín | | Công ty con của Vietbank | | | 06/06/2011 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Công ty con của Vietbank |
| 24 | Bà: Đặng Hồng Thi | | Người đại diện theo ủy quyền của Vietbank và Chủ tịch Công ty Quản lý nợ và khai khác tài sản Ngân hàng Vietbank kiêm Người phụ trách quản trị công ty | | | 04/05/2021 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người có liên quan của Vietbank |
| 25 | Ông: Cao Văn Điền | | Tổng Giám đốc công ty Quản lý nợ và khai khác tài sản Ngân hàng Vietbank | | | 16/05/2017 | | Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán | Người có liên quan của Vietbank |

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations)*

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

DM4

# GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(tính đến 31/12/2023)

| STT | Nhóm đối tượng | Chức vụ tại công ty | Số dư tiền gửi (đồng) | Thẻ/cho vay/CKBL (đồng) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | HĐQT và Người có liên quan | | 110.008.971.791,82 | 908.925.425.664,00 | |
| 2 | BKS và Người có liên quan | | 490.549.867,00 | 505.725.243,00 | |
| 3 | Ban điều hành và Người có liên quan | | 136.930.777.680,20 | 1.060.839,551.237,00 | |
| 4 | Ban KTNB và Người có liên quan | | 352.081.598,00 | 1.183.979.033,00 | |
| 5 | Người phụ trách quản trị công ty và Người có liên quan | | 1.060.567.525,00 | 74.385.438.846,00 | |
| 6 | Kế toán trưởng | | 202.503.545,00 | - | |

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

DM5

# GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐẾN 31/12/2023

## (VỀ GIAO DỊCH, HỢP ĐỒNG)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Dương Vân Anh | Em gái của ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT Vietbank | | | 09/07/2021 | Nghị quyết HĐQT số 58/2021/NQ-HĐQT ngày 9/7/2021.<br>Nghị quyết HĐQT số 63/2021/NQ-HĐQT ngày 9/8/2022. | - Vietbank thuê nhà của bà Dương Vân Anh tại số 90 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP.HCM. Thời hạn thuê: 05 năm (từ tháng 7/2021 đến tháng 7/2026). Giá thuê: 230.500.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế)<br>- Ngày 09/08/2022, Vietbank và bà Dương Vân Anh ký Phụ Lục điều chỉnh lại thời gian và giá thuê:<br>+ Từ 01/07/2022 → 31/12/2022: 57.673.974 đồng/tháng (đã bao gồm thuế). | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | + Từ 01/01/2023 → 30/06/2026: 161.665.000 đồng/ tháng (đã bao gồm thuế).<br>- Ngày 25/04/2023, Vietbank và bà Dương Vân Anh ký Phụ Lục điều chỉnh lại giá thuê:<br>+ Từ 01/07/2023 → 31/12/2023: 140.756.667 đồng/tháng (đã bao gồm thuế).<br>+ Từ 01/01/2024 → 30/06/2026: 161.665.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế). | |
| 2 | Ông Dương Nhất Nguyên | Ông Dương Nhất Nguyên là Người nội bộ của Vietbank, ủy quyền cho bà Khưu Thị Phương Hằng đại diện giao dịch với Vietbank cho thuê nhà ở và quyền sử dụng đất tại số 70-72 đường 17A, Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, | | | 08/02/2018 | Nghị quyết HĐQT số 67/NQ-HĐQT.16 ngày 03/10/2016. | - Thuê toàn bộ căn nhà số 70-72 Đường 17A, P. Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM.<br>Thời hạn: Thuê 7 năm (từ 1/10/2017 đến 30/9/2024).<br>Giá thuê: 70.000.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế). | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | HCM. | | | | | - Ngày 29/04/2022, Vietbank và người được ủy quyền bà Khưu Thị Phương Hằng ký Phụ Lục điều chỉnh lại giá thuê: từ ngày 01/05/2022 đến 30/09/2024 giá thuê 150,000,000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế). | |
| 3 | Công ty cổ phần công nghệ Vidiva | Tổ chức mà Người liên quan (bà Dương Mai Anh và Dương Vân Anh là em gái của ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT Vietbank) của Người nội bộ sở hữu từ 5% vốn điều lệ. | | | 30/6/2021 | Nghị quyết HĐQT số 55/2021/NQ-HĐQT ngày 29/6/2021.<br>Nghị quyết 91/2021/NQ-HĐQT ngày 18/11/2021 phê duyệt thông qua chính sách phát triển KH mới, trong đó có nội dung tạm ứng 10 tỷ đồng.<br>Nghị quyết 10/2023/NQ-HĐQT ngày 19/01/2023 và Nghị quyết HĐQT số 52/2023/NQ-HĐQT ngày 06/6/2023. | 1. Nội dung:<br>- Dịch vụ kết nối cổng thanh toán Vietbank – Vidiva;<br>- Dịch vụ thu hộ;<br>- Dịch vụ ví điện tử ;<br>- Thẻ Ting trên ví điện tử .<br>- Vietbank và Vidiva tiếp tục gia hạn hợp đồng chi hoa hồng môi giới đến ngày 31/12/2024.<br>- Liên kết tài khoản ví giữa chủ tài khoản Vietbank – Ví Ting.<br>- Triển khai mở tài khoản Vietbank eKYC thông qua Ví | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Ting.<br>- Hợp đồng chi hoa hồng môi giới Vietbank sẽ thanh toán cho Vidiva là: 100.000 VNĐ/ 1 tài khoản với tổng số lượng tài khoản theo thỏa thuận 100.000 tài khoản.<br>2. Giá trị giao dịch:<br>- Vidiva đã hoàn ứng số tiền VB ứng trước cho dịch vụ chi hoa hồng môi giới số tiền 10 tỷ đồng. Số tiền VB đã thanh toán cho dịch vụ chi hoa hồng môi giới cho Vidiva đến ngày 30/06/2023 là 7.150.000 đồng.<br>- Phí dịch vụ Vietbank đã thu Vidiva trong trong 6 tháng đầu năm 2023 là 16.500 đồng (lũy kế từ khi phát sinh dịch vụ đến giờ là 2.873.836 đồng).<br>- Tính đến 31/12/2023, số lượng thẻ trả trước Visa TING đã phát hành: 571 thẻ, doanh | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | số giao dịch qua thẻ Visa TING: 1.672.337.380 đồng. | |
| 4 | Công ty cổ phần công nghệ Vidiva | Tổ chức mà Người liên quan (bà Dương Mai Anh và Dương Vân Anh là em gái của ông Dương Nhất Nguyên – Chủ tịch HĐQT Vietbank) của Người nội bộ sở hữu từ 5% vốn điều lệ. | | | 30/6/2021 | Nghị quyết HĐQT số 45/2023/NQ-HĐQT ngày 24/05/2023.<br>Nghị quyết HĐQT số 185/2023/NQ-HĐQT ngày 21/12/2023. | 1. Nội dung:<br>- Vietbank cung cấp dịch vụ bảo trợ cho Vidiva đối với sản phẩm Pay by Account của Mastercard, đồng thời Vidiva ủy quyền cho Vietbank thực hiện các quyền, nghĩa vụ thanh toán, quyết toán với Mastercard.<br>2. Thực hiện giao dịch:<br>- Vietbank và Vidiva đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tổ chức bảo trợ cho sản phẩm Pay by Account số CHCM_HDCCDVBT PAYBYACC 01.25052023 ngày 25/05/2023<br>- Vidiva đã mở các tài khoản và nộp tiền vào tài khoản ký quỹ, cụ thể:<br>+ TK ký quỹ số tiền 1,2 tỷ đồng (#50,000USD) ngày | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | 30/05/2023;<br>+ TK ký quỹ dự phòng số tiền 300 triệu đồng ngày 30/05/2023.<br>- Vietbank đã mở tài khoản quyết toán tại ngân hàng BIDV và Habib (Mỹ)<br>- Tổng số tiền Vidiva cần phải thanh toán cho Vietbank (tương ứng với các khoản đối ứng Mastercard đã thu của Vietbank): 1.579.009.520 đồng.<br>- Căn cứ theo PL02 của Hợp đồng đã ký kết, Vidiva đã thanh toán các khoản định kỳ hàng tháng/năm như sau: Phí dịch vụ đối với tổ chức bảo trợ năm 2023 (phí thu hàng năm): 165 triệu đồng. | |

DM6

# GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC
## (VỀ TÍN DỤNG)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty TNHH Y Tế Hoa Lâm Shangri-la | Tổ chức mà người liên quan (mẹ ông Dương Nhất Nguyên-CT HĐQT Vietbank) là Chủ tịch HĐTV và Người nội bộ Vietbank là đại diện vốn góp và là thành viên HĐTV (bà Quách Tố Dung – TV HĐQT) | | | Tháng 10/2018 | - 19612BB/HDTD.20 ngày 23/11/2020;<br>- 227BB/HDTDCC.2022 ngày 24/08/2022; Nghị quyết số 67/2022/NQ-HĐQT ngày 31/08/2022; | Cấp tín dụng 220.948 triệu đồng |
| 2 | Công ty TNHH BV QT CITY | Tổ chức mà người liên quan (mẹ ông Dương Nhất Nguyên-CT HĐQT Vietbank) là Chủ tịch HĐTV | | | Tháng 11/2018 | - 2210BB/HDTDHo.2021 ngày 24/12/2021;<br>- 66BB/HDTDCC.2022 ngày 23/02/2022, Nghị quyết của HĐQT số 13/2022/NQ-HĐQT ngày 28/02/2022 ;<br>- 198BB/HDTDCC.2022 ngày 29/06/2022, Nghị quyết của HĐQT số 50/2022/NQ-HĐQT ngày 05/07/2022;<br>- 06 BB/HDTDCC.2023 ngày 13/01/2023, Nghị quyết của HĐQT số 07/2023/NQ-HĐQT ngày 18/01/2023;<br>- 180 BB/HDTDCC.2023 ngày 17/07/2023, Nghị quyết của HĐQT số 88/2023/NQ-HĐQT ngày 20/07/2023. | Cấp tín dụng: 593.429 triệu đồng |

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

DM7

# DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

## TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2023

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông: Dương Nhất Nguyên | | Chủ tịch HĐQT | | | 16,051,200 | 3,36 | |
| 1.1 | Ông: Dương Ngọc Hòa (Ba) | | Không có | | | 21,742,080 | 4.55 | |
| 1.2 | Bà: Trần Thị Lâm (Mẹ) | | Phó Tổng Giám đốc | | | 114,000 | 0,02 | |
| 1.3 | Dương Nhất Khôi (Con ruột) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 1.4 | Dương Nhất An (Con ruột) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 1.5 | Dương Nhất Khang (Con ruột) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 1.6 | Ông: Dương Chí Viễn | Không có | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | (Em trai) | | | | | | | |
| 1.7 | Bà: Dương Mai Anh (Em gái) | | Không có | | | 10,068,480 | 2,10 | |
| 1.8 | Bà: Dương Bảo Anh (Em gái) | | Không có | | | 8,124,096 | 1,70 | |
| 1.9 | Bà: Dương Vân Anh (Em gái) | | Không có | | | - | - | |
| 1.10 | Công ty TNHH TMDV Ánh Trăng Bạc (Tổ chức mà ông Nguyên sở hữu 90% VĐL.) | | Không có | | | - | - | |
| 1.11 | Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro (Tổ chức mà người liên quan (mẹ) là chủ tịch HĐQT, người khai và ba, em gái sở hữu từ 5% VĐL trở lên và em gái (Dương Mai Anh) là thành viên HĐQT) | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.12 | Công ty TNHH Y Tế Hoa Lâm Shangri-la<br>(Tổ chức mà người liên quan (Mẹ ruột) là Chủ tịch HĐTV) | | Không có | | | - | - | |
| 1.13 | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Hoa Lâm<br>(Tổ chức mà Người liên quan (em gái sở hữu 90%) sở hữu từ 5% VĐL trở lên và là Chủ tịch HĐTV) | | Không có | | | - | - | |
| 1.14 | Công ty TNHH Đầu Tư Kỹ Thuật Gia Thịnh<br>(Tổ chức mà Người liên quan (em gái sở hữu 40%) sở hữu từ 5% vốn điều lệ và là chủ tịch HĐTV) | | Không có | | | - | - | |
| 1.15 | Công ty cổ phần công nghệ Vidiva<br>(Tổ chức mà Người liên quan ( em gái) sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên) | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.16 | Công ty TNHH BV QT CITY (Tổ chức mà Người liên quan (Mẹ ruột) là Chủ tịch HĐTV) | | Không có | | | - | - | |
| 1.17 | Công ty TNHH Dược Phẩm Hoa Lâm (Tổ chức mà người liên quan (Mẹ ruột) sở hữu từ 5% Vốn điều lệ trở lên) | | Không có | | | - | - | |
| **2** | **Ông: Nguyễn Hữu Trung** | | **Phó Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên Hội đồng quản trị độc lập** | | | - | - | |
| 2.1 | Bà: Nguyễn Trần Mai (Vợ) | | Không có | | | - | - | |
| 2.2 | Ông: Nguyễn Hữu Minh Trí (Con ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 2.3 | Ông: Nguyễn Thị Minh Tâm (Con ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 2.4 | Ông: Alexandre Kieffer (Con rể) | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.5 | Ông: Nguyễn Hữu Thiết (Anh ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 2.6 | Ông: Nguyễn Hữu Tín (Em ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 2.7 | Bà: Nguyễn Thị Thu Hương (Em dâu) | | Không có | | | - | - | |
| 2.8 | Bà: Nguyễn Thị Mộng Thúy (Em ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 2.9 | Ông: Nguyễn Huy Nhu (Em rể) | | Không có | | | - | - | |
| 2.10 | Ông: Nguyễn Hữu Toàn (Em ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 2.11 | Bà: Nguyễn Thị Oanh (Em dâu) | | Không có | | | - | - | |
| 2.12 | Bà: Trinh Middleton (Chị ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 2.13 | Ông: Bruce Middleton | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | (Anh rể) | | | | | | | |
| 3 | Bà: Quách Tố Dung | Không có | Thành viên HĐQT | | | - | - | |
| 3.1 | Ông: Phan Thế Trung Nguyên (Con trai) | | Không có | | | - | - | |
| 3.2 | Bà: Nguyễn Ngọc Linh Chi (Con dâu) | | Không có | | | - | - | |
| 3.3 | Ông: Phan Thế Khôi Nguyên (Con trai) | | Không có | | | - | - | |
| 3.4 | Bà: Võ Thụy Thanh Nhàn (Con dâu) | | Không có | | | - | - | |
| 3.5 | Bà: Trần Sơ Nga (Chị) | | Không có | | | - | - | |
| 3.6 | Bà: Trần Tố Dung (Chị) | | Không có | | | - | - | |
| 3.7 | Bà: Quách Tố Quỳnh (Chị) | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.8 | Ông: Trang Hiếu (Anh rể) | | Không có | | | - | - | |
| 3.09 | Công ty TNHH Vũ Quang Dung (Doanh nghiệp mà bà Quách Tố Dung là Thành viên HĐTV) | | Không có | | | 23,666,153 | 4,95 | |
| 3.10 | Công ty TNHH Sỹ Phát (Doanh nghiệp mà bà Quách Tố Dung là Chủ tịch HĐTV) | | Không có | | | 22,715,886 | 4,75 | |
| 3.11 | Công ty TNHH Bất động sản Hoa Phát (Doanh nghiệp mà bà Quách Tố Dung là thành viên góp vốn sở hữu 20% Vốn điều lệ) | | Không có | | | - | - | |
| 3.12 | Công ty TNHH Y Tế Hoa Lâm Shangri-la (Công ty mà Bà Quách Tố Dung đại diện 10% vốn góp) | | Không có | | | - | - | |
| 4 | **Bà: Lê Thị Xuân Lan** | **Không có** | **Thành viên Hội đồng quản trị** | | | - | - | |
| 4.1 | Ông: Lê Trí Thành | Không có | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | (Anh ruột) | | | | | | | |
| 4.2 | Bà: Lê Thị Kim Thu (Em ruột) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 4.3 | Ông: Lê Thành Long (Em ruột) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 4.4 | Bà: Nguyễn Hồng Mai (Chị dâu) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 4.5 | Bà: Trần Bích Nga (Em dâu) | Không có | Không có | | | - | - | |
| **5** | **Bà Lương Thị Hương Giang** | | **Thành viên HĐQT** | | | 6,840,000 | 1,43 | |
| 5.1 | Ông: Lương Duy Kiền (Ba ruột) | Không có | Không có | | - | - | - | |
| 5.2 | Bà: Nguyễn Thị Thích (Mẹ ruột) | Không có | Không có | | - | - | - | |
| 5.3 | Ông: Đỗ Hoàng Mạnh (Chồng) | | Phó Giám đốc Khối CNTT | | - | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.4 | Đỗ Hoàng Nhật Mai (Con ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 5.5 | Đỗ Hoàng Nhật Anh (Con ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 5.6 | Bà: Lương Thị Bích Thảo (Chị ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 5.7 | Ông: Trần Đức Hải (Anh rể) | | Không có | | | - | - | |
| 5.8 | Ông: Lương Xuân Trường (Anh ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 5.9 | Bà: Nguyễn Quỳnh Mai (Chị dâu) | | Không có | | | - | - | |
| 5.10 | Ông: Lương Chí Thanh Long (Em ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 5.11 | Bà: Bùi Hồng Trang (Em dâu) | | Không có | | | - | - | |
| **6** | **Ông: Hứa Ngọc Nghĩa** | | **Trưởng Ban kiểm** | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | soát | | | | | |
| 6.1 | Bà: Nguyễn Phạm Diễm Khuê (Vợ) | | Không có | | | - | - | |
| 6.2 | Hứa Nguyễn Gia Minh (Con) | | Không có | | | - | - | |
| 6.3 | Hứa Nguyễn Gia Vinh (Con) | | Không có | | | - | - | |
| 6.4 | Ông: Hứa Ngọc Nhã (Ba) | | Không có | | | - | - | |
| 6.5 | Bà: Lý Thị Ngọc Mai (Mẹ) | | Không có | | | - | - | |
| 6.6 | Ông: Hứa Ngọc Minh (Em trai) | | Không có | | | - | - | |
| 6.7 | Ông: Hứa Ngọc Thắng (Em trai) | | Không có | | | - | - | |
| 7 | **Ông: Mạc Hữu Danh** | | **Thành viên BKS chuyên trách** | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.1 | Bà: Trương Thị Hoàng Kim (Vợ) | | Không có | | | - | - | |
| 7.2 | Mạc Đăng Khoa (Con trai) | | Không có | | | - | - | |
| 7.3 | Mạc Gia Bảo (Con trai) | | Không có | | | - | - | |
| 7.4 | Bà: Nguyễn Thị Bích Vân (Chị gái) | | Không có | | | - | - | |
| 7.5 | Ông: Quan Vỹ Cao (Anh rể) | | Không có | | | - | - | |
| 7.6 | Ông: Mạc Ryan (Anh trai) | | Không có | | | - | - | |
| 7.7 | Bà: Liên Nha (Chị dâu) | | Không có | | | - | - | |
| 7.8 | Bà: Nguyễn Thị Bích Liên (Em gái) | | Không có | | | - | - | |
| 7.9 | Ông: Andrew Thomas Yayne | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | (Em rể) | | | | | | | |
| 7.10 | Ông: Trương Công Thành (Ba vợ) | | Không có | | | - | - | |
| 7.11 | Bà: Lê Thị Hoàng Lý (Mẹ vợ) | | Không có | | | - | - | |
| **8** | **Bà: Nguyễn Đỗ Xuân Dung** | | **Thành viên BKS chuyên trách** | | | - | - | |
| 8.1 | Ông: Nguyễn Viết Thuận (Ba) | | Không có | | | - | - | |
| 8.2 | Bà: Đỗ Thị Hồng Phượng (Mẹ) | | Không có | | | - | - | |
| 8.3 | Ông: Nguyễn Đỗ Minh Quang (Em ruột) | | Không có | | | - | - | |
| **9** | **Bà: Lê Thị Tuyết Chinh** | | **Người phụ trách quản trị công ty kiêm Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký HĐQT** | | | 74,214 | 0.01 | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.1 | Bà: Sái Thị Thanh (Mẹ) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 9.2 | Ông: Phạm Tiến Cường (Chồng) | | Không có | | | - | - | |
| 9.3 | Phạm Gia Hoàng (Con ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 9.4 | Phạm Quang Vinh (Con ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 9.5 | Bà: Lê Hải Yến (Chị ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 9.6 | Ông: Hoàng Đức Đạt (Anh rể) | | Không có | | | - | - | |
| 9.7 | Ông: Lê Đức Quyền (Em ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 9.8 | Bà: Trần Thị Kim Ngân (Em dâu) | | Không có | | | - | - | |
| 9.9 | Ông: Lê Nguyễn Nghĩa | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | (Em ruột) | | | | | | | |
| **10** | **Bà: Trần Tuấn Anh** | | **Tổng giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật** | | | - | - | |
| 10.1 | Ông: Trần Đình Tải (Ba) | | Không có | | | - | - | |
| 10.2 | Bà: Nguyễn Thị Sáu (Mẹ) | | Không có | | | - | - | |
| 10.3 | Bà: Trần Lan Anh (Chị gái) | | Không có | | | - | - | |
| 10.4 | Bà: Trần Kiều Ly (Em gái) | | Không có | | | - | - | |
| 10.5 | Bà: Trần Hạnh Dung (Em gái) | | Không có | | | - | - | |
| 10.6 | Ông: Trần Đình Tú (Em trai) | | Không có | | | - | - | |
| 10.7 | Ông: Vũ Văn Thu | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | (Em rể) | | | | | | | |
| 10.8 | Ông: Đỗ Minh Đức (Em rể) | | Không có | | | - | - | |
| 10.9 | Bà: Phạm Vân Anh (Em dâu) | | Không có | | | - | - | |
| 10.10 | Ông: Nguyễn Anh Tuấn (Em rể) | | Không có | | | - | - | |
| **11** | **Trần Thị Lâm** | | **Phó Tổng giám đốc** | | | 114,000 | 0,02 | |
| 11.1 | Ông: Trần Chơi (Ba ruột) | | Không có | Đã mất | | - | - | |
| 11.2 | Bà: Võ Thị Thứ (Mẹ ruột) | | Không có | Đã mất | | - | - | |
| 11.3 | Ông: Dương Ngọc Hòa (Chồng) | | Không có | | | 21,742,080 | 4,55 | |
| 11.4 | Ông: Dương Nhất Nguyên (Con trai) | | Chủ tịch HĐQT | | | 16,051,200 | 3,36 | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.5 | Ông: Dương Chí Viễn (Con trai) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 11.6 | Bà: Dương Mai Anh (Con gái) | | Không có | | | 10,068,480 | 2,10 | |
| 11.7 | Bà: Dương Bảo Anh (Con gái) | | Không có | | | 8,124,096 | 1,70 | |
| 11.8 | Bà: Dương Vân Anh (Con gái) | | Không có | | | - | - | |
| 11.9 | Bà: Trần Thị Phú (Chị gái) | | Không có | | | - | - | |
| 11.10 | Bà: Trần Thị Thủy (Em gái) | | Không có | | | - | - | |
| 11.11 | Bà: Trần Thị Chung (Em gái) | | Không có | | | - | - | |
| 11.12 | Công ty TNHH Y Tế Hoa Lâm Shangri-la (Tổ chức mà bà Lâm là Chủ tịch | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | HĐTV) | | | | | | | |
| 11.13 | Công ty TNHH Bệnh Viện Quốc Tế City<br>(Tổ chức mà bà Lâm là Chủ tịch HĐTV) | | Không có | | | - | - | |
| 11.14 | Công ty TNHH Dược Phẩm Hoa Lâm<br>(Tổ chức mà bà Lâm sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên) | | Không có | | | - | - | |
| 11.15 | Công ty TNHH TMDV Ánh Trăng Bạc<br>(Tổ chức mà con trai (Dương Nhất Nguyên) sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên) | | Không có | | | - | - | |
| 11.16 | Công ty CP Vi mạch điện tử Việt Vmicro<br>(Tổ chức mà người khai là chủ tịch HĐQT, con trai ( Dương Nhất Nguyên) và chồng, con gái (Dương Mai Anh) sở hữu từ | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 5% VĐL trở lên và con gái (Dương Mai Anh) là thành viên HĐQT) | | | | | | | |
| 11.17 | Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Hoa Lâm<br>(Tổ chức mà con gái (Dương Bảo Anh) sở hữu từ 5% VĐL trở lên và là Chủ tịch HĐTV) | | Không có | | | - | - | |
| 11.18 | Công ty TNHH Đầu Tư Kỹ Thuật Gia Thịnh<br>(Tổ chức mà con gái (Dương Mai Anh) sở hữu từ 5% VĐL trở lên và là Chủ tịch HĐTV) | | Không có | | | - | - | |
| 11.19 | Công ty Cổ Phần Công Nghệ Vidiva<br>(Tổ chức mà con gái (Dương Mai Anh) sở hữu từ 5% VĐL trở lên) | | Không có | | | - | - | |
| **12** | **Ông: Phạm Danh** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | 11,400 | - | |
| 12.1 | Bà: Quách Phương Thanh | Không có | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | (Vợ) | | | | | | | |
| 12.2 | Phạm Trường Khang (Con đẻ) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 12.3 | Phạm Trí Nam (Con đẻ) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 12.4 | Phạm Gia Linh (Con đẻ) | | Không có | | | - | - | |
| 12.5 | Phạm Thị Phương Linh (Con đẻ) | | Không có | | | - | - | |
| 12.6 | Ông: Phạm Tánh (Anh trai) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 12.7 | Bà: Phạm Thị Lệ (Chị gái) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 12.8 | Công ty TNHH 1TV First Family (Tổ chức mà Người liên quan (vợ) sở hữu từ 5% VĐL trở lên và là Giám đốc) | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **13** | **Bà: Ngô Trần Đoan Trinh** | **Không** | **Phó Tổng giám đốc** | | | 22,800 | - | |
| 13.1 | Ông: Ngô Hồng (Ba đẻ) | Không | Không có | | | - | - | |
| 13.2 | Bà: Trần Thị Mai (Mẹ đẻ) | Không | Không có | | | - | - | |
| 13.3 | Ông: Ngô Duy Tiến (Em trai) | Không | Không có | | | - | - | |
| 13.4 | Bà: Ngô Thị Kiều Vân (Em gái) | Không | Không có | | | - | - | |
| 13.5 | Bà: Ngô Quốc Ý Tân (Em gái) | Không | Không có | | | - | - | |
| 13.6 | Ông: Tạ Minh Chiến (Em rể) | Không | Không có | | | - | - | |
| **14** | **Ông: Nguyễn Trọng Phúc** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | - | - | |
| 14.1 | Ông: Nguyễn Trọng Hạnh (Ba) | Không có | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.2 | Bà: Nguyễn Thị Thu (Mẹ) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 14.3 | Ông: Nguyễn Trọng Đức (Em trai) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 14.4 | Bà: Nguyễn Thị Cẩm Vân (Em gái) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 14.5 | Nguyễn Hoàng (Con trai) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 14.6 | Nguyễn Hoàng Phong (Con gái) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 14.7 | Bà: Hoàng Thị Phương Linh (Vợ) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 14.8 | Ông: Hoàng Xuân Tựu (Ba vợ) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 14.9 | Bà: Nguyễn Thị Nết (Mẹ vợ) | Không có | Không có | | | - | - | |
| **15** | **Ông: Nguyễn Tiến Sỹ** | | **Phó Tổng Giám đốc/** | | | 5,700 | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | **Người được ủy quyền công bố thông tin** | | | | | |
| 15.1 | Bà: Võ Thị Kim Loan (Vợ) | | Không có | | | - | - | |
| 15.2 | Nguyễn Bảo Hân (Con gái) | | Không có | | | - | - | |
| 15.3 | Nguyễn Bảo Huy (Con trai) | | Không có | | | - | - | |
| 15.4 | Ông: Nguyễn Hồng Sinh (Ba) | | Không có | | | - | - | |
| 15.5 | Bà: Đoàn Thị Sương (Mẹ) | | Không có | | | - | - | |
| 15.6 | Ông: Võ Thành Sơn (Bố vợ) | | Không có | | | - | - | |
| 15.7 | Bà: Lâm Thị Sỹ (Mẹ vợ) | | Không có | | | - | - | |
| **16** | **Ông: Đỗ Khoa Hiệp** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.1 | Bà: Nguyễn Thị Bích Vân (Vợ) | | Không có | | | - | - | |
| 16.2 | Đỗ Khoa Hạnh Chi (Con) | | Không có | | | - | - | |
| 16.3 | John Đỗ Khoa Kiên (Con) | | Không có | | | - | - | |
| 16.4 | Bà: Nguyễn Thị Tuyết (Mẹ ruột) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.5 | Ông: Nguyễn Văn Tín (Ba vợ) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.6 | Bà: Phạm Thị Ba (Mẹ vợ) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.7 | Ông: Đỗ Khoa Tân (Anh ruột) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.8 | Ông: Đỗ Khoa Tiến (Anh ruột) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.9 | Bà: Đỗ Khoa Mỹ Linh (Chị ruột) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.10 | Bà: Đỗ Thị Kim Thoa | | Không có | | - | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | (Chị ruột) | | | | | | | |
| 16.11 | Bà: Đỗ Thị Phương Hoa (Chị ruột) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.12 | Bà: Đỗ Thị Phương Thùy (Chị ruột) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.13 | Ông: Đỗ Khoa Hưng (Anh ruột) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.14 | Bà: Châu Thị Ánh Mai (Chị dâu) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.15 | Bà: Phạm Thị Tuyết Sương (Chị dâu) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.16 | Ông: Phùng Đức Thọ (Anh rể) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.17 | Ông: Huỳnh Công Hải (Anh rể) | | Không có | | - | - | - | |
| 16.18 | Ông: Nguyễn Văn Dũng (Anh rể) | | Không có | | - | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.19 | Bà: Đinh Thị Tường Thụy (Chị dâu) | | Không có | | - | - | - | |
| **17** | **Lê Huy Dũng** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | 99,180 | 0,02 | |
| 17.1 | Ông: Lê Huy Hùng (Ba ruột) | | Không có | Đã mất | | - | - | |
| 17.2 | Bà: Phạm Thị Nhung (Mẹ ruột) | | Không có | | | - | - | |
| 17.3 | Bà: Trịnh Diệu Anh (Vợ) | | Phó văn phòng khu vực Miền Bắc | | | 11,400 | - | |
| 17.4 | Lê Phương Thảo (Con gái) | | Không có | | - | - | - | |
| 17.5 | Lê Huy Trí (Con trai) | | Không có | | - | - | - | |
| 17.6 | Bà: Lê Cẩm Vân (Em gái) | | Không có | | | - | - | |
| 17.7 | Ông: Bùi Nguyên Long (Em rể) | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.8 | Bà: Nguyễn Thị Nhiên (Mẹ vợ) | | Không có | | | - | - | |
| 17.9 | Ông: Trịnh Quang Minh (Em vợ) | | Không có | | | - | - | |
| **18** | **Phạm Thị Mỹ Chi** | | **Phó Tổng giám đốc kiêm Chánh văn phòng Ban TGĐ** | | | - | - | |
| 18.1 | Ông: Phạm Văn Ngọ (Ba - đã mất) | | Không có | | | - | - | |
| 18.2 | Bà: Lâm Thị Anh (Mẹ - đã mất) | | Không có | | | - | - | |
| 18.3 | Ông: Lê Văn Xê (Ba chồng - đã mất) | | Không có | | | - | - | |
| 18.4 | Bà: Huỳnh Thị Hòa (Mẹ chồng - đã mất) | | Không có | | | - | - | |
| 18.5 | Ông: Lê Ngọc Tiến (Chồng) | | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.6 | Ông: Lê Ngọc Tân (Con trai) | | | | | - | - | |
| 18.7 | Ông: Lê Ngọc Tuấn (Con trai) | | | | | - | - | |
| 18.8 | Bà: Phạm Thị Mỹ Dung (Chị ruột) | | | | | - | - | |
| 18.9 | Bà: Phạm Thị Mỹ Lệ (Chị ruột) | | | | | - | - | |
| 18.10 | Bà: Phạm Thị Mỹ Phượng (Chị ruột) | | | | | - | - | |
| 18.11 | Bà: Phạm Thị Mỹ Yến (Chị ruột) | | | | | - | - | |
| 18.12 | Ông: Phạm Văn Hưng (Em ruột) | | | | | - | - | |
| 18.13 | Ông: Phạm Văn Thời (Em ruột) | | | | | - | - | |
| 18.14 | Bà: Phạm Thị Thịnh | | | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | (Em ruột) | | | | | | | |
| 18.15 | Ông: Phạm Văn Thành (Em ruột) | | | | | - | - | |
| 18.16 | Ông: Phạm Trần Phan (Anh ruột) | | | | | - | - | |
| 18.17 | Bà: Huỳnh Thị Tố Quỳnh (Em dâu) | | | | | - | - | |
| 18.18 | Ông: Nguyễn Văn Cường (Em rể) | | | | | - | - | |
| **19** | **Bà: Võ Nguyễn Thanh Nhiên** | **0001219526** | **Kế toán trưởng** | | | - | - | |
| 19.1 | Bà: Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Mẹ) | | Không có | | - | - | - | |
| 19.2 | Bà: Lâm Bông Cúc (Mẹ chồng) | | Không có | | - | - | - | |
| 19.3 | Ông: Võ Văn Nghiệp (Ba chồng) | | Không có | | - | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.4 | Ông: Võ Quốc Tú (Chồng) | | Không có | | - | - | - | |
| 19.5 | Võ Song Nhật Phương (con) | | Không có | | - | - | - | |
| 19.6 | Võ Quốc Khang (con) | | Không có | | - | - | - | |
| 19.7 | Ông: Võ Nguyễn Thân Nghi (Anh trai) | | Không có | | - | - | - | |
| 19.8 | Bà: Phạm Thị Son (Chị dâu) | | Không có | | - | - | - | |
| **20** | **Ông: Trương Ngọc Phú** | | **Trưởng Ban kiểm toán nội bộ** | | | 11,400 | - | |
| 20.1 | Bà: Lê Quỳnh Chi (Vợ) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 20.2 | Ông: Trương Văn Thanh (Ba) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 20.3 | Bà: Nguyễn Thị Gái | Không có | Không có | | | - | - | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | (Mẹ) | | | | | | | |
| 20.4 | Bà: Huỳnh Thị Năm (Mẹ vợ) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 20.5 | Ông: Lê Đức Dương (Bố vợ) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 20.6 | Trương Tuấn Minh (Con ruột) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 21 | **Ông: Hoàng Dũng** | | **Phó Ban kiểm toán nội bộ** | | | - | - | |
| 21.1 | Bà: Nguyễn Thị Phương (Mẹ đẻ) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 21.2 | Hoàng Bá Kiệt (Con trai) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 21.3 | Hoàng Vân Bảo Ngọc (Con gái) | Không có | Không có | | | - | - | |
| 21.4 | Ông: Hoàng Văn Trí (Anh ruột) | Không có | Không có | | | - | - | |

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

DM8

# GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

## TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2023

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | DƯƠNG NHẤT NGUYÊN | Người nội bộ của Vietbank | 14.592.000 | 3,05 | 16.051.200 | 3,36 | Tăng số lượng CP sở hữu |